

PHỤ. MẪU

Tân Văn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 112



DÉPÔT LÉG
INDOCHINE 5000
Séjour de 22/2

== O515 ==
NĂM THỨ NĂM
ngày 24 Aout 1933
== 213 ==

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN - JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số 566

Điện tin để: PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BAO

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2 80
Ba tháng.....	1 50
Một tháng.....	0 50
Mỗi số.....	0 15

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương.....	80\$00
Nửa trương.....	45 00
Một phần tư.....	25 00
Một phần tám.....	13 00

Thư từ và mandat mua báo xin để cho
M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn,
48, Rue Vannier - SAIGON

Đang từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có tâm tình cùng bền-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, bền-báo rất hoan-nghinh. Những bài lai cáo đã đăng báo và không đăng được, bền báo không thể trả bền thảo lai.

SỰ THẬT

Nguyên ba nhạc-mẫu tôi đau bình ho thổ huyết đã 3 năm, và em ba con tôi đau bình tê bại 9 tháng, uống đủ thấy đủ thuốc mà không hết, cũng vì làm hàng dung y bừa bãi vô thiệt, nên tiền mất tật con, may nhờ xem báo thấy bài của quan-phủ khước, Phủ Honoraire Thủ-đức tặng thầy sau Cảnh-thơ tên Hồ-hữu-Tiết, hiện giờ ở phố Cha 5 cang (Ấu-ngan (Thủ-đức) mời trị bệnh cho ba nhạc-ông khỏi bình ho, tôi liền đem ba nhạc-mẫu và em tôi đến thầy xem mạch, uống thuốc thang thuốc hoàn và thuốc tê không tốn bao nhiêu tiền mà bình mạnh như xưa, và lúc tôi tới lui bớt thuốc cho em và ba nhạc-tôi, thấy thầy trị bệnh nguy hiểm như đàn bà đau bình tử-cung, suy huyết sinh huyết trắng, đau trái tim, đau bao tử và thai sáng biến nhiều bệnh ngọt thật hay, chẳng cần nói bình thường không nguy hiểm.

Tôi viết bài này đăng báo trước là cảm ơn quan Phủ chỉ giúp thầy hay, nên em tôi và ba nhạc-tôi được mạnh, sau khen thầy chuyên nghề thấu đáo, người có bình nên tìm thầy uống thuốc, vì thầy có ơn ít tốn tiền, lại có giấy tờ quan cho chắc chắn, đáng cho người có bình tin cậy.

Nguyễn-vân-Hậu
22, rue P. Blanchy, Saigon

Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



trơn tru, trắng trẻo, ai thấy cũng khen cũng muốn được như vậy».

Đó là lời của một bà đã dùng Crème Tokalon. Quý bà, quý cô muốn cho da mặt mình được trắng trẻo, mịn màng và tươi đẹp thì chỉ có dùng Crème Tokalon mỗi ngày.

« Hồi trước da mặt tôi vàng, nám và nhăn-nhau hết, chỗ này đầy mụn lán n h a n, ở cằm, trán và chung quanh mũi thì da xùoi và mấy lỗ chơn lông nở lớn quá. Bây giờ, da mặt tôi mịn màng

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 213

Ngày 24 Août 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

GU'ONG HỘI CỤ'U-HOC-SANH NỮ'-HOC-DU'ONG

Cô Nguyễn-thị-Giáp dạy học ở Nữ-học-dương đã xướng-xuất việc lập « hội cụ-u-học-sanh Nữ-học-dương » có thành tích. Vì các cụ-u-học-sanh nhóm nhau hôm 1^{er} Août ở hội Dục-anh đã đồng-thanh hoan-nghinh bán điều-lệ mà cô Nguyễn-thị-Kiểm đã hợp tác với nhiều chị em khác. Thế thì, hội chỉ còn chờ đơn xin lập hội được ưng-chuẩn là bắt đầu làm việc.

Bà Phan-vân-Gia làm hội-trưởng hội này cùng các chị em khác đã nghị rằng: phụ-nữ phải phấn-đấu, tức là phải tổ-chức, vì không bao giờ có độc mà tranh được lợi-quyền của mình trong xã-hội.

Phụ-nữ còn trăm công ngàn việc khác phải làm trong các phạm-vi xã-hội, chánh-trị, kinh-tế, mà sự lập hội tương-tế hợp-pháp là một việc quan-trọng.

Ngày 1^{er} Août vừa rồi là một ngày đáng kể trong sử lập hội hợp-pháp của phụ-nữ Annam; vì ngày ấy, các cụ-u-học-sanh Nữ-học-dương đã thắng được mối hoài nghi rất nguy-hại trong bọn chị em cùng bao nhiêu điều trở-ngại lớn mà lập thành một cơ-quan phụ-nữ. Cơ-quan này sẽ có ảnh-hưởng đến sự tiến-hóa vật-chất và tinh-thần của nữ-lưu.

Cũng như bao nhiêu người hành-dộng khác, các chị em sáng lập hội này đã gặp kẻ nghịch to-tát là: lòng nguội lạnh; thế mà chị em không để

cho công-cuộc xường-xuất phải thất-bại. Chị em đã nêu một cái gương hay cho các đoàn-thể nữ-lưu khác.

Từ nay, không những là bạn học-sanh tân và cụu sẽ soi gương này mà bước hẳn vào đường tổ-chức, các chị em làm ở các ty, các sở công và tư đều sẽ biết lợi-dụng bài học hay mà hợp-quần kết-xã.

Chị em sẽ bỏ hẳn thuyết hoài-nghi rất khốc hại và chủ-nghĩa bi-quan rất nguy-hiểm, là triệu-chứng những tinh-thần suy-kém. Chị em sẽ làm như cụu-học-sanh Nữ-học-dương, nghĩa là sẽ biết tìm bạn biêu-dồng-tinh với mình để gây dựng ra những hội tương-tế và học-thuật. Trong trường tranh-dấu đề thiết-hành lý-tưởng của mình, chị em sẽ lần lần thoát khỏi ảnh-hưởng tai hại mà một thứ van sầu đã gây ra trong xã hội ta!



TÒ' QUYẾT-NGHỊ

sau cuộc diễn-thuyết của phái-bộ bài-chiến ở tại rạp Khánh-hội

Nhân dân thành-phố Saigon, cả Nam và Pháp, hội hiệp nhau tại rạp hát Khánh-hội trên một ngàn người, sau khi đã nghe những diễn-giả của phái-bộ bài-chiến, đồng nhận rằng « chiến-tranh là một tội ác hại hơn loại và càng ngày cứ hăm họ ghèo sự tàn hại trên quả địa cầu », và cũng biêu-dồng-tinh với phái-bộ rằng tất cả những dân tộc đều phải hiệp nhau lại dựng phẩn-dấu với tội ác ấy là nạn chiến tranh.

Trên một ngàn thỉnh-giả đều một lòng ước nguyện rằng mỗi người dân ở Đông-dương, không kể màu da, không phân đảng phái, đều tận tâm phụ giúp vào công cuộc của ban trị-sự Quốc-tế bài-chiến, và muốn đạt được mục-dích ấy, nên định lập ở Saigon một tiểu-ban để lo việc bài-chiến.

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Trong tuần lễ vừa qua, diễn-tin Arip vẫn nói luôn về sự bất-hòa giữa Đức-Áo.

Nghị-viên Habicht, tham-mưu bộ-trưởng của cánh Hitler lãnh mạng đi tuyên-truyền thuyết chủng-tộc ở Áo (vì dân Áo phần nhiều thuộc về giống Nhật-nhĩ-mạng) có đọc một bài diễn-văn xúi dấn Áo chống lại chánh-phủ Áo và thóa-mạ nhiều nước có chấn ở hội Vạn-quốc. Ông Habicht có nói một câu này làm cho báo-giới ở Pháp xôn-xao: « Chính Paris (Pháp) đã triệu tạo lập ra nước Áo độc-lập, hồi năm 1928. »

Diễn-giả thông-trách chánh-phủ Pháp đã can-thiệp vào việc nước Áo, không cho nước này bãi bỏ thương-chánh giữa hai nước Đức-Áo. Trong 14 năm trời, Pháp ngăn không cho nước Áo thiết-hành dân-tộc tự-quyết. Pháp gây ra một dân-tộc chết đói ở nước Áo ngày nay. Rồi, kết-quả tự nhiên của chánh-sách của nước Pháp thẳng trợn, cả dân-tộc Áo chống chánh-phủ Áo! »

Nhà diễn-giả phái Hitler còn nói nhiều hơn nữa, toàn là giọng hăm-hè. Xem đó đủ biết tình-trạng ở Đức-Áo và sự giao-thiệp giữa hai nước này với nước Pháp ra thế nào.

Hitler nhờ bọn xã-hội dân-chủ dọn đường mà cầm quyền chuyên chế được trong một thời-kỳ không đầy năm, mà anh ta cấm hết các tổ-chức của người lao-động, vì sợ cuộc vận-động của hạng người này.

Ấy vậy mà báo-giới ở Pháp cũng không khỏi lo sợ vì Hitler, cứ phải bèn luôn về cái nguy-cơ của chủ-nghĩa phát-xít ở Đức.

Còn bọn phát-xít thì lại dùng lời phỉnh-dân thường hơn trước, là có dựa-met suông điều-ước Versailles.

Các bạn chớ nên xem thường những triệu-chứng trên này mà làm. Bao nhiêu mâu-thuẫn kịch-liệt ở trong xã-hội mỗi nước, và giữa các nước, sẽ có ngày lại nổ bùng ra. Ở Tàu, gần đây vừa hơi vắng tiếng đại-bác thì lại nổi lên cái dư-lượn phẩn-đối đế-quốc Nhật. Tại Việt

Quốc-lê nghìn câu vẫn đi Tháo binh Dương nhiều đại-biêu công-kích Nhật, thứ nhất là sự cạnh-tranh của bọn sản-nghiệp industriels Nhật và cuộc xâm-chiếm Mãn-châu.

Trong bầu-trời chánh-trị của thế-giới, mây vẫn che cái viên-cánh, vì nạn khủng-hoảng vẫn nặng thêm mỗi ngày. Văn-sĩ Annam phần nhiều ưa bèn những chuyện trên trời dưới đất, mà không hề để ý đến tình-bình kinh-tế và chánh-trị Âu-châu, tình-bình có quan-hệ mật-thiết đến xứ này.

NGUYỄN-HÓI

Luật về các hội-xã

Chi-bộ Saigon của « Hội Nhân-quyền » có thông-cáo cho báo-giới biết rằng hội này có xin hủy chế-độ đặc-biệt về hội-xã ở Đông-Dương.

Nguyên xứ này là thuộc-địa của Pháp mà ngay người Pháp ở tại đây muốn lập hội kết xã phải xin phép chánh-phủ. Nhiều khi tại xin không được.

Vì có nhiều người yêu cầu ban-hành luật 1901 về hội-xã, là luật cho tự-do lập hội kết xã, mà hội « Nhân-quyền » cũng phải yêu-cầu về việc này.

Hai ông Tào, Thạch bị giải chửc

Ái cũng còn nhớ vụ tuyên-cử hội-dồng thành-phố vừa rồi nào-nhiệt chỉ vì số Tào Thạch trình

những điều yêu cầu của người lao-động chống với tất cả các số tư-bản.

Chúng tôi đã cho các bạn hay rằng hai ông Tào Thạch, ông thì không đúng tuổi theo lệ buớc, ông không đóng được 25 đồng bạc thuế chánh ngạch nên bị tòa án hành chánh tại Hanói hủy cuộc tuyên-cử.

Chánh-phủ đã chiếu theo bản-án của tòa án này mà giải-chửc.

Lẽ thì hai ông Tào Thạch chống cái án này về Pháp, cũng chuyện có thể xảy-ra ra hằng năm, trong thời-gian ấy, hai ông sẽ có đủ quyền làm phán-sự đại-biêu cho dân tại xã tây.

Ông Thạch quá-quyết với một nhà làm báo rằng vì trang-sự của hai ông quên rằng lẽ chống án sang Pháp chỉ có một tháng, cứ tưởng là ba tháng, thành ra chồm mất phải bị giải-chửc sớm như vậy.

Người Mọi nổi loạn

Mọi ở Dinh-quang nổi loạn chống với linh Quan tư Destais gọi linh to, chính-phục. Chúng tôi chưa biết thiệt-trang thế nào, và vì sao mà người Mọi bất-bình.

Mới đây lại nghe tin có hai người Annam đánh cá ở Đạc-ô-ma bị người Mọi bắn chết.

Linh tập ở Bình-định đã kéo lên sức Kon-Troit, có lẽ sẽ có cuộc xô-xát.

Những diêm hay trong báo-giới

Báo Pháp-văn ra đời ở Hanói sau Saigon hơn mười năm, nhưng mà ra thất-nhiên.



PHU NU TAN VAN

Bảy giờ báo chí quốc-văn ở Hanoi đều đổi thể-tài hết. Bài vở biên bản-thân; chữ in tốt, hình ảnh đẹp.

Gần đây, trong một vài tờ báo ở Hanoi, có một cái khuynh-hướng *vu-thiệt*. Ai cũng biết quốc-văn thanh-nhất là ở Bắc; mà quốc-văn thì thiên về tình-cảm. Ngày nay đã có nhiều văn-sĩ ở Bắc-ky bỏ văn tình-cảm mà đi vào con đường *tả-thiệt*.

Văn, văn *tả-thiệt* có hai thứ: *tả-thiệt* của phái *tu-sơn*; *tả-thiệt* của người vô *sơn*.

Hiện thời, chúng tôi chưa hiện-biệt được khuynh-hướng nào đương phát-triển mạnh ở Hanoi?

Ban ủy-viên chống chủ-nghĩa phát-xít và chiến-tranh.

Các báo hằng ngày đều có đăng tin rằng ngày 23 Aout ở nhà hàng Continental, ban *ủy-viên Namkỳ phân-đối chủ-nghĩa phát-xít và chiến-tranh* nhóm lần đầu.

Cộng-chúng Annam ở Saigon tuần rồi đã được nghe phái-bộ chống chiến-tranh diễn-giải rõ-ràng tại một cái rạp-hát ở Khánh-hội về nạn chiến-tranh, về nguyên-nhân cuộc chiến-tranh đế- quốc, về chủ-nghĩa phát-xít, về nguyên-nhân gây ra khùng-hoàng. Bởi vậy, nhiều người hiểu rằng vấn-đề này không phải là câu chuyện bóng-lồng không đáng cho người mình chú ý; họ đã họp cùng nhiều ban Pháp như *trạng-sư Cancellieri* mà lập ra ban *ủy-viên Namkỳ*.

Câu chuyện Sơn-Vương.

Các bạn sẽ xem ở mục *Thời-sự* vụ tên *Sơn-Vương cướp* của là thể nào.

Ở đây, ta chỉ bàn qua về thân thế của anh chàng này.

Làm lon-ton cho *Đông-Pháp Thời-Báo*; làm người viết tiểu-thuyết; làm tay điền-chỉ cho sở *cảnh-sát*; làm anh bán mì, có lẽ *Sơn-Vương* đã hết nghề cho nên sanh ra cướp bóc.

Ở xã-hội ta nay, thiếu chi là kẻ gian-mạnh trong báo-giới và văn-giới. Những kẻ ấy đều có thể đi tới bước cùng cửa *Sơn-Vương* mà chờ.

Một cuộc đời lỵ kỳ

Gần đây, các báo hằng ngày tây nam đăng nhiều bài nói tình-tường về *Sơn-Vương*, là tướng cướp mới thứ nghề đã bị bắt.

Có báo nói rằng tên này có viết nhiều đoản-thiên tiểu-thuyết ngôn-tình. Lại đôi khi như dịp dân khí bùng-bột, in ra những ý-kiến kịch-liệt chống *Chánh-phủ*, đề mac *đant* nhà *cách-mang*!

Như quyền *Chén cơm lat* của *Sơn-Vương* đã bị cấm.

Người ta thuật rằng *Sơn-Vương* là một đứa du-côn, khi gánh mì đi bán thì sanh sự đánh lộn với các người bán mì khác thường lắm.

Có một lần đánh nhau với bọn bán sách ở góc đường *Viénot*, và *Sabourain*, có lẽ là cuộc to nhưt trong cuộc đời hoang-dàng của *Sơn-Vương*.

Sau cuộc này, muốn « lưu danh tr hậu thế », *Sơn-Vương* xuất bản quyển « *Dại nào Sơn-Vương* »!

Các bạn đọc báo như chuyện này sẽ nhớ tới lời bàn của ông *Huân-Minh* về ảnh-hưởng của truyện Tàu diễn ra quốc ngữ trong xã-hội Annam.

Những truyện *Thủy Hử*, *Anh Hùng Nào*, *Tây Du*, *Phong Thần*, v. v. không những là làm nảy sanh một bọn du-côn ở Saigon-Cholon mà thôi đâu; nó có ảnh-hưởng cả đến tôn-giáo và văn-

học Annam. Về tôn-giáo, chúng tôi đã có bàn rồi.

Về văn-học, thì cách nói lớn lối vô-nghĩa-lý rất thanh-hành trong vài giới thi-sĩ và văn-sĩ là ảnh-hưởng của truyện Tàu và tuồng hát-bội cả.

« Phở cho mướn ! »

« Nhà cho mướn ! »

Từ hai năm trở lại đây, ở Saigon-Cholon và luôn các châu-thành *Luc-tinh*, đi đến đường lớn đường nhỏ nào cũng thấy treo đầy những băng « *Phở cho mướn* » « *Nhà cho mướn* », nhưt là trong mấy tháng gần đây, *phổ*, *nhà*, lại càng bỏ hoang để trống nhiều hơn.

Thật, có nhiều con đường, *phổ* đóng cửa gần hết. *Phổ* để buôn bán cũng đóng cửa, mà *nhà* và *phổ* để ở cũng bỏ hoang!

Kìa, biết bao nhiêu người làm việc ở Saigon như bị bớt lương, vì nghèo túng, vì thất-nghiệp rồi rút vô miệt *Phủ-nhượn*, *Gò-vấp*, *Thị-nghè*, hay là mấy chỗ nhà-quê gần Saigon để ở cho nhẹ bớt tiền *phổ*. Mỗi ngày, những người ấy phải ra Saigon làm việc, hoặc kiếm ăn, vừa lổm tiền xe, vừa phải dầm mưa đang nắng rất cực khổ tội-nghiệp.

Nhà, *phổ* ở Saigon thì bỏ trống giăng giăng, có nhiều căn *phổ* bỏ trống cả năm không có ma nào gở băng, còn biết bao nhiêu người cần có *phổ* rẻ ở Saigon để mướn ở cho gần sở làm, thì lại phải đi xa hết.

Sự mâu-thuẫn này, theo ý chúng tôi nghĩ, là tại lòng tham và sự vung-tính của mấy chủ nhà, *phổ*, mà ra. Họ nghĩ: *Thà* bỏ trống còn hơn cho mướn rẻ.

Rồi đây, có lẽ người mướn *phổ* sẽ biết lỵ-chức mà hoặc chủ *phổ* hạ giá cho mướn.

HOA LẠ VÀ QUI



Quynh Hoa trồng tại Bắc-kinh

Số báo qua rồi, chúng tôi có đăng cái bài của ông *Lê-quang-Duyệt*, Hội-trưởng hội *Khuyến-học Đông-hời* (Trung-kỳ) nói về chuyện « Các thứ hoa lạ và qui » và in cái hình thứ hoa *Quynh* của ông trồng cho độc-giã xem.

Số báo ấy ra rồi, có nhiều anh em chị em ở gần viết thư gửi đến báo-quán, cho là một chuyện rất có ích trong việc trồng hoa ở nước ta, chỉ tiếc một điều là có nhiều bạn độc-giã không có số báo *Phụ-nữ Tân-văn* 123 (ngày 17 Mars 1932) có in hình cây hoa *Quynh* bên Tàu, nên không thể so-sánh với bức ảnh hoa *Quynh* của ông *Duyệt* được.

Muốn giúp cho độc-giã tiện việc so-sánh hoa *Quynh* bên Tàu với hoa *Quynh* ở nước ta, *Bản-báo* xin in lại bức ảnh cũ vào số báo này cho độc-giã xem chơi. Như dịp chúng tôi cũng công-nhận lời ông *Duyệt* nói trong số báo trước là đúng, song có điều lấy làm lạ về chỗ thời-liết bên Trung-hoa có khác với thời-tiết ở Việt-nam ta nhiều, không hiểu tại sao hai thứ hoa *Quynh* cũng xinh đẹp như nhau, không thấy thay đổi chút nào cả.

PHÊ BÌNH KỊCH « BẠN VÀ VỢ »



M. Nguyễn-anh-Tuấn
Đóng vai Hồng-tiểu-Toàn

Đêm thứ bảy 5. Août, tại nhà hát Tây Saigon, ban tài-tử «Kim - Thanh» tổ chức chơi một kịch «Bạn và Vợ» của ông Nguyễn-hữu-Kim, để giúp cho quỹ hội Bắc-kỳ Ai-hữu và Bắc-kỳ Nghĩa-trang.

Lần này là lần thứ nhất mà tại Saigon, người Bắc diễn một tấn bi-kịch mới trên kịch-trường, cách điệu mới khác hẳn hát bội, cải-lương, chỉ nói chuyện (comédie). Nhưng lạ là hôm ấy, người Bắc, Trung, thì đến xem đông, còn quan-giã Nam-kỳ thì ít lắm. Có lẽ tại lối kịch được thịnh-hành ở Bắc mà là nơi đây. Song cái gì lạ thì mình thử đi xem cho biết chứ! Tôi lấy làm tiếc cho anh em chị em ở Saigon không được xem tấn kịch «Bạn và Vợ» hôm ấy.

Đúng tám giờ rưỡi, nữ-sĩ Thuy-An lên sân khấu nói sơ lược về «lịch-sử nghệ diễn-kịch» xứ mình, cô nói bằng tiếng Pháp. Sau đó, ông Băng-Dương ra trình các vai tài-tử. Ông thuật sơ tích trong kịch, nói đến tên nào thì người ấy ra, ngọn đèn chói, rọi sang người tài-tử. Lần lượt ra rồi vợ, đủ hết các vai tài-tử. Sau rồi, ông Băng-Dương nói mình lãnh vai gì trong tấn kịch rồi chào khán giả mà vô buồng. Người ta vỗ tay khen rộ. Đây là một cách mới, ngộ nghĩnh của ông Băng-Dương bày ra, ông vừa là một vai tuồng chánh, vừa là người xếp đặt màn (metteur en scène). Tôi nghĩ cách trình các vai tài-tử như vậy, có thể giảm bớt cái vẻ bí-mật của tấn kịch đi. Trong một vở kịch, như là bi-kịch, người đi xem, muốn thưởng-thức hết cái thú-vị xem hát, nên đứng đọc chương-

trình mà chỉ lần dò theo bộ tịch, lời nói của người diễn để biết cái đề tuồng hát. Tôi sẽ có dịp bàn về cách viết chương-trình tuồng hát của người mình, đây là một vấn-đề khác.

Màn đầu.—Màn rút lên thấy Nguyệt-Phượng ngồi thêu vừa than thân phận của mình. Cô hết than thì lại hát, câu hát cũng tỏ ý bất mãn về nỗi chồng con, tỏ lòng hoài vọng Vương-kỳ-Vỹ, bạn của chồng mà là tình-nhân của cô. Mme Bùi-Hòa, đóng vai Nguyệt-Phượng, hát và nói có vẻ tự nhiên.

Một lát Hồng-tiểu-Toàn (chồng Nguyệt-Phượng) đi xóm về đến nhà.

Lúc ấy có Quân-Hiệp, bạn thân của Hồng đến viếng. Hiệp thưa dịp Nguyệt-Phượng mới đi vắng, kể cho Hồng nghe cái ân-tình giữa Kỳ-Vỹ, Nguyệt-Phượng. Hồng quá tin bạn và vợ, không đề ý, chỉ cho Hiệp tánh đa nghi mà thôi. Ông Nguyễn-anh-Tuấn và Nguyễn-ngọc-Du (vai Hồng và Hiệp) trong lúc nói chuyện, xem có vẻ thật tự-nhiên, từ cũ chi, lời nói, nét mặt khi trầm tĩnh, khi đổi sắc, chàng có gì che được. Sau khi Hiệp kiêu ra về, Hồng kêu đưa tớ là thằng Nghĩa để hỏi đọ. Thằng

Nghĩa vừa nói thì Nguyệt - Phượng về, làm mất câu chuyện kia. Ông Vũ-dức-Dụng đóng vai thàng Nghĩa, giống hệt một đứa ở, đáng khen về mọi phương diện.

Chuyện êm, Hồng chẳng chút nghi ngờ gì, bỏ ra đi lo công việc. Lúc ấy Kỳ-Vỹ đến. Nguyệt-Phượng sai thàng Nghĩa đi xóm, rồi hai người tự tình với nhau, hẹn nơi gặp gỡ để toan tình mưu kế. Ông Băng-Dương, đóng vai Vương-kỳ-Vỹ, ro ra đáng một



Mme Bùi-Hòa
Đóng vai Nguyệt-Phượng



M. Vũ-dức-Dụng đóng vai Trạng-Nghĩa

tịch lộn xộn lắm làm cho khán-giả cười ầm lên. Tôi tiếc quá, kịch đang hồi hay, người đi xem đang theo dõi cuộc trong tuồng mà pháp-phồng, lo cho tánh mạng Hồng mà có tiếng cười rộ lên, làm hỏng hết cái vẻ bi-ai, cái tình lo sợ. Rồi con Sen cứ điều mãi, khán-giã cứ mãi cười ầm. Lỗi này cũng tại con Sen hay giỡn mà cũng tại khán-giã cười không phải chỗ, cười những chuyện không đáng cười (tôi sẽ có dịp nói về cách người mình đi xem hát). Liên khi đó, Docteur Minh-Tâm quây diên-thoại kêu thầy-thuốc và mặt-thám. Chỉ có lúc này, Minh-Tâm không được tự-nhiên, nói tiếng Pháp có hơi «ngượng». Thanh-tra mặt-thám và cai Ân đến. Viên Thanh-tra nói tiếng Pháp. Trong màn này, tiếng Pháp dung có hơi nhiều, làm người hát có vẻ «sượng» tiếc quá! Thêm nữa, cai Ân tra hỏi Nghĩa và Sen thì lại có dịp làm cho khán-giã cười ầm vì lời thông ngôn kỳ cục của hắn. Một cái dở: vô nhà người bệnh, người bệnh đang nằm ngất ngờ mà cai Ân, viên Thanh-tra la hét om sòm, đánh đập Nghĩa và Sen chúng nó la khóc van thì coi chương mất. Lính dắt hai đứa tớ về bót... Nguyệt-Phượng đi chợ về. Thấy chồng nằm, không tỏ dấu lấy làm lạ lung, chỉ lơ là. Bà Bùi-Hòa, đóng vai Nguyệt-Phượng, diễn thật tự nhiên chỉ có cái dở này: không

anh chàng Sở Khanh qui quyết, lảm ngòn ngữ văn chương để gạt đàn-bà. Đây là màn đầu.

Màn thứ hai—Hồng-tiểu-Toàn bị thuốc độc. Nguyệt-Phượng vắng mặt lúc ấy, trong nhà có vẻ lộn xộn. Bạn của Hồng, Thượng-Chung và Docteur Minh-Tâm chạy đến, lập tức lo cứu cấp Hồng. Đang lúc nguy như vậy, đưa tớ: thàng Nghĩa và con Sen lính quính, ra bộ

biết đời cách điệu, bao giờ cũng lơ lửng người lảnh quá (nonchalante)... Hồng đã vừa đọc được, khỏi bình lại ra đi với Thượng-Chung chẳng nghĩ ngờ chi hết. Nghĩa và Sen được thả về... Kỳ-Vỹ đến nhà Nguyệt-Phượng, hay cơ mưu đã hỏng thì tính kế khác, bảo Nguyệt-Phượng cứ mãi rầy rả với chồng để Hồng chán phải ly-dị. Thàng Nghĩa núp nghe được hết câu chuyện... Hồng về nhà, vợ kiểm chuyện khươi ra để gây gỗ. Hai vợ chồng rầy to với nhau. Lúc này hai vai tài-tử diễn giỏi, đáng khen lắm.

Màn thứ ba.—Thằng Nghĩa, con Sen làm công việc nhà, vừa đùa giỡn với nhau, lại kể lên với nhau việc gian ác của Kỳ-Vỹ và Nguyệt-Phượng. Hai vai tài-tử đáng tuồng này đáng khen về cái dạn dĩ, cái tự nhiên, thường làm cho khán-giã cười vui. Song, kịch «Bạn và Vợ» nếu theo cái kết cấu thì là một bi-kịch mà vì có những vai phụ làm cho người xem cười thường thành ra như một hài-kịch. Vai thàng Nghĩa, con Sen thật xuất sắc song có lẽ vì «cao hứng» mà làm có hơi «lố»! Hồng mở mắt thấy được sự phản phúc của Bạn và Vợ là nhờ thàng Nghĩa thuật hết công việc và bạn Thượng-Chung. Hai người bạn mới tình mưu kế để bắt cấp gian phu dâm phụ. Nơi đây có hơi dài. Cách sắp đặt rõ ràng, kỳ lưỡng quá, làm giảm bớt cái vẻ bí-mật của kịch, cái tánh tọc mạch, cái tri tuồng tượng của khán-giã đi. Tốt hơn là đừng trình trước, để kịch thích người xem đợi coi cái «bây» ra làm sao. Tốt hơn là Thượng-Chung kéo Hồng đi ra ngoài để bàn chuyện. Như vậy lợi thì giờ mà kịch không mất cái chú-ý của khán-giã... Sau buổi tiệc giải

hòa giữa Hồng và vợ, có bạn Thượng-Chung và Kỳ-Vỹ, đôi tình-nhân kia tưởng chuyện xưa đã êm, không ngờ chi hết... Thàng Nghĩa, con Sen lại ra điều một hồi, trước khi hết màn này. Vui thì có vui, song phí thì-giờ quá, người đi xem đợi cái kết-cấu có hơi



Mme Hạ-Minh đóng vai Cô Sen

PHU NU TAN VAN

vân vân là bọn người làm đại-náo trong làng-thơ.

Đầu năm ngoài, trong số báo mùa Xuân của *Phụ-nữ Tân-văn*, có bài thơ mà đầu nhứt của tôi, tựa là « Viếng phòng vắng » (Đọc bài thơ) tả những tư-tưởng của người khách, đến một phòng xưa, phòng của người bạn yêu đã quá cố... Bài này nguyên tác thấy rõ rệt trong 7 strophes, mỗi strophe giống nhau, strophe đầu và strophe chót hơi đồng chữ mà khác ý. Khúc đầu và khúc chót:

<i>Giò lọt phòng không</i>	<i>Giò lọt phòng không</i>
<i>Tạt hơi đồng</i>	<i>Tạt hơi đồng</i>
<i>Lạnh như đồng.</i>	<i>Lạnh như đồng</i>
<i>Ngồi mơ tưởng...</i>	<i>Ngồi tư-tưởng</i>
<i>Ngày xưa phát phượng.</i>	<i>Tinh xưa phát phượng.</i>
<i>Dấy động tơ lòng.</i>	<i>Ấm dịu cõi lòng.</i>

Một khúc có 6 câu. Câu thứ 1 và 5, 6, thì mỗi câu có 4 chữ. Câu 2, 3, 4, mỗi câu có 3 chữ. Vân thi câu 1, 2, 3, 6 ăn nhịp với nhau; 4, 5 vân với nhau. Khúc đầu là nhập-đề liền, lại là cái gián cảnh: Người khách đến viếng phòng vắng, ngồi trong phòng. Cửa phòng mở hé-hé, luồng gió lạnh tạt vào làm cho khách rùng động; tưởng ngày xưa phát phượng; lòng lại bồi hồi. Khúc thứ 2, 3, 4, 5, 6 tả những tư-tưởng của khách. Do theo mấy tư-tưởng ấy, ta có thể thấy cái phòng không.

Trái đã mây trắng
Hỏi nhện giăng
Vời rêu lan
Tấm vách cũ...
Từ khi người chủ
Một giấc lặng trang?

Khúc chót là cái kết-luận của mấy tư-tưởng nọ: là cái tâm-hồn (état d'âme) của người khách sau khi ôn chuyện xưa, nhớ người xưa... *Tinh xưa phát phượng, ấm dịu cõi lòng.*

Sau bài này, tôi cũng theo điệu này mà viết một bài khác, tựa là « Thơ gửi cho em Vân » (Đọc và cắt nghĩa bài sau...) Còn đây là một điệu khác. Điệu này tôi có làm hai bài « Canh tàn » và « Mộng du ». (Đọc hai bài ấy...) (Tôi xin chép một bài ra đây để tiện chỉ cách đặt).

Canh tàn

Em ơi, nghe tiếng nghe
Gió đêm thoảng qua cửa...
Lun tàn một góc lửa,
Lạnh ngắt chốn buồng the!

Gió đêm thoảng qua cửa...
Nào dạ, để tí-te.
Lạnh ngắt chốn buồng the...
Em ơi, kêu chút lửa.

Nào dạ, để tí-te.

Gió ru... « thiết chi nữa !... »
Em ơi, kêu chút lửa,
Rồi lại ngồi đây nghe.

Gió ru... « thiết chi nữa !... »
Sùi sụt mấy cánh tre...
Em ngồi đây có nghe
Tơ lòng chị đứt nữa ?...

Bài này có 4 khúc, mỗi khúc 4 câu, mỗi câu 5 chữ. Khác là câu thứ 2 và 4 của khúc trước đem vào khúc kế làm ra câu thứ 1 và 3. Tôi ngu ý đặt điệu này theo bài « Harmonie du soir » của thi-sĩ Pháp Charles Baudelaire. (Đọc bài ấy) có mấy câu lặp đi lặp lại không phải vì từng vận hay là chỉ để êm tai, mà thật là vì cái dụng ý để tả cái buồn, một cái ý-tưởng đang vấn-vết theo mãi.

Trong một điệu khác, tôi cũng dùng lối lặp đi lặp lại câu văn, nhưng cái dụng ý lại khác và đề bài cũng khác xa bài này. Ấy là bài « Hai có thiếu nữ » (Đọc bài ấy).

Bài này cũng có nhiều khúc. Mỗi đoạn có 4 câu, câu 1 và 3 có 7 chữ, câu 2 và 4 có 8 chữ. Câu 1 và 3 là câu lặp lại. Cái đề là « Hai có thiếu nữ » thì bài này chỉ thuật chuyện hai có thiếu-nữ tác-giả không đề mình vào trong đó; không nói cảm-tưởng của mình, cũng không phê-bình câu chuyện; để cho mặc ý người đọc phán-đoán!

Hai có thiếu nữ đi ra đồng,
(Một có ở chợ, một có ở đồng.)
Hai có thiếu nữ đi ra đồng,
Một mảnh lụa hồng, một vốc vải đen.

Mấy câu lặp lại vừa là cái giây liên-lạc (lien de transition) trong bài, vừa là cái điệu riêng của bài. Có nhiều người cho rằng lặp lại câu văn là *dở kiểng văn* và dễ làm lảm, kéo dài bao nhiêu cũng được, làm mấy chục bài như vậy cũng được. Tha hồ cho mấy ông cứ làm! Nhưng lặp lại câu văn, như trong bài « Canh tàn » và bài « Hai có thiếu nữ » mà không khéo lập, cho ăn nhập với câu trên câu dưới thì mấy câu lặp đi lặp lại sẽ làm « nghẹt » bài thơ, lui không lui, tới không tới khác nào người đuối là chàng « *Vân-Tiên công mẹ* » vô không vô mà ra không ra. Tôi nói như vậy là có một bài thơ ngộ nghĩnh, giọng khôi hài, không biết tác-giả là ai, hình như của Cồ-nguyệt-Nguyên thì phải.

Vân-Tiên công mẹ trở ra.
Đang lấy cột nhà công mẹ trở vô.
Vân-Tiên công mẹ trở vô.
Đang lấy cột bờ công mẹ trở ra.
Vân-Tiên công mẹ trở ra... vân vân...

Đông-bào ở Bắc đôi với Phụ-nữ Tân-văn

Từ ngày anh em chị em ở Bắc hay tin *Phụ-nữ Tân-văn* được ra Bắc thì rất mừng rỡ và trông đợi. Trừ những thơ từ và điện-tin mừng gửi ngay cho báo quán, một nhà Đại-lý ở Hà-nội là ông Nam-ký đã cho chúng tôi hay: trong ngày 10 Aoút có đến lối ba bốn trăm người đến thư quán của ông mà hỏi mua *Phụ-Nữ*, qua ngày 11, 12, 13, ngày nào cũng có rất đông khách đến các thư quán hỏi *Phụ-Nữ* luôn.

Đến ngày 14 Aoút *Phụ-nữ Tân-văn* mới ra tới Hà-nội, hiệu Nam-ký lãnh tới 500 số mà bán chỉ có một buổi sáng là hết. Ông Nam-ký phải đánh điện vào báo gửi thêm ra ba trăm số nữa. — Thư quán Nam-Tân ở Hải-phong cũng bán hết 500 số trong một ngày.

Ngoài số báo gửi cho độc-giả mua năm, bản báo gửi 3000 số ra Bắc bán lẻ, mà nhà Đại-lý nào bán cũng thiếu cả. Những điện-tin của các nhà Đại-lý gửi vô liền liền báo gửi báo thêm ra. Tiếc vì số báo ra mỗi kỳ có hạn, không có dư nên không thể gửi thêm được.

Đối với tấm lòng quý hóa của mấy ngàn độc-giả ở Bắc, bản-báo xin trân trọng tạ và xin gắng sức hết lòng lo cho tờ *Phụ-Nữ* càng ngày càng hoàn toàn hơn để tạ lòng tri kỷ.

P. N. T. V.

Tôi cũng có dùng lối song thất lục bát rồi xen một lối vận khác vào, để thành ra một lối thơ mới như trong bài « *Sa Đà* » (Đọc và chỉ nguyên tắc bài ấy.)

Gần đây, người mình có dịch văn Pháp nhiều lắm. Dịch ra bằng lối bát cú, tứ cú cũng có, lối lục bát, song thất lục bát cũng có. Song hai lối sau thường dùng hơn vì theo hình thức, dễ phổ tả ý tưởng của tác-giả hơn hai lối nọ. Dịch các thơ Tây bằng lối song thất lục bát tôi chẳng nói gì, đến như dịch mấy bài thơ của thi-sĩ Pháp Paul Verlaine là một lối thơ đặc-biệt quá mà dịch bằng lối lục bát thì không trúng ý tác giả. Ông Verlaine muốn cho thơ đặt làm sao mà đọc nghe như tiếng đờn. Thế nên ông có một lối văn riêng. Nhưng vậy, không phải thơ ấy không có nghĩa. Đọc nghe êm ái mà lại cho người « thấy » được, thưởng thức được cảm giác khác.

Tôi xin đọc hai bài thơ của ông; hai bài này có nhiều dịch giả (Đọc bài *La lune blanche* và *Chanson d'automne*). Rồi bây giờ tôi đọc mấy dịch-văn. Đây là bài « *Khúc ca hay* » (La bonne chanson hay là *La lune blanche*) của ông Phạm-đình-Nguyên dịch. « *Khúc ca hay* » theo lối lục bát, lời văn hay, ý tưởng trúng; nhưng lối lục bát khác với lối văn riêng của Verlaine quá, thành ra không tả hết cái hay. Bây giờ tôi đọc bài « *Văng trăng bạc* » của ông Đào-thanh-Phước cũng dịch bài *La lune blanche* mà dịch bằng một lối thơ mới. Tôi cũng xin đọc hai bài dịch « *Chanson d'automne* » của hai ông Đào-thanh-Phước và Dương-Quang, bằng một lối thơ mới, ý tưởng trúng mà câu văn dồi dào, có lẽ đạt được ý muốn của tác-giả. Nay giờ

tôi nói đến dịch văn Tây là có ý tỏ rằng với lối thơ mới, người ta sẽ dịch được nhiều bài hay.

Trước khi dứt câu chuyện thơ mới, tôi xin bàn đến vài bài thơ mới của thi-sĩ Hồ-văn-Hào. Tiếc rằng tôi không đủ thì giờ để nói đến các bạn hưởng ứng khác như Khắc-Minh... vân vân. Bài thơ đầu của Hồ-văn-Hào là « *Tự tình với trăng* » (Đọc và chỉ nguyên tắc bài ấy) câu văn thật êm đềm mà rõ rệt, người xem bài này có thể vẽ ra một cảnh.

Màn trời ai vén,
Đề chi Hàng mặt thẹn đỏ tươi tươi;
Một nụ cười,
Ra chlu xén lên...

Tiếc là ý tưởng bài này có hơi cũ, tác giả ché còi đời là « *bể khổ trăm luân* », không thiết gì đến đời, muốn lên ở cung trăng, cho êm lịnh.

Nhưng bài sau thì lại khác hẳn. Ấy là bài « *Con nhà thất nghiệp* » mà người ta cho là « *chẳng phải thơ* » chỉ vì chẳng phải than thân trách phận, tả cảnh hoa tàn, nguyệt xế, suối chảy, chim ngậm, mà là một cảnh thiết-thực, một cảnh khổ có thật trong đời: người thất nghiệp.

Có lẽ trong thơ văn, người cu-li ở trần, quần vẫn là một động-vật không có gì lãng-mạn chẳng? Có lẽ cái bi kịch một người nghèo khổ phải đi ăn trộm « *hạt* », chúng hay được là « *ăn-trộm!* » rồi anh chạy trốn, kịch ấy không gì la, đáng để ý chẳng? (Đọc bài « *Con nhà thất nghiệp* » và phê-bình).

Kết-luận, tôi xin nhắc rằng chúng tôi chẳng hề nói mình đặt ra những « *thơ mới* » hoàn toàn xuất sắc bao giờ, chỉ mong rằng lối thơ mới được nhiều người để ý đến và nó có thể trở nên một lối thơ thông-dụng để tả một cách thiết thực rõ ràng những thi-cảm của các nhà thi sĩ hiện thời.

TRIẾT-HỌC VÀ ĐỜI NGU'Ồ'I

Sự học triết-học trong xã-hội Nam-kỳ

Trong xã-hội Nam-kỳ gần đây có bày ra một hiện-tượng lạ: cuộc vận-dộng về tôn-giáo xui nhiều người học triết-lý Á-châu.

Nhiều người mê cái thuyết « Á-châu thua Âu-châu về máy móc mà hơn về triết-lý » cực-lực mà ca-tụng các đạo-lý cũ của nước Tàu, tức là những đạo-lý đương suy-tối ở nước láng-giềng ta.

Tinh-trạng xứ ta cũng như tinh-trạng Á-châu, là tinh-trạng kém hen. Á-châu đương làm học-trò của Âu-châu về mọi đường. Nhật-bổn vẫn phải học với Âu-châu, rồi mới mong bằng Âu-châu. Thế mà nhiều người tri-thức Annam không chịu nhận rằng xứ này thua kém Âu-châu về sự học cũng như về sự tổ-chức trong kinh-tế, xã-hội, chánh-tri, lại khêu gọi lòng kiêu-căng vô lý của anh em mà bảo rằng:

— Á-châu sẽ thắng-phục Âu-châu!

Không đâu! Chúng ta không nên để cho phái bảo thủ ngán thanh-niên Annam học Âu-châu.

Người đời nay mà không học ít nhiều khoa-học, số học, sử-ký, địa-dư, tự-nhiên-học, chánh-tri-học, xã-hội-học thì thành ra thua sút thiên-hạ mà thiệt-thời về quyền-lợi. Vì bấy nhiêu cái học-thực đó gây thành khi-giới cho mình để tranh-dấu.

Còn như triết-học, nếu anh em và chị em không có thì giờ thì có thể lơ đi, vì đầu thiếu môn học này, các bạn cũng không thiệt-thời gì kia mà!

Thế mà lạ thay! Gần đây trong Nam-kỳ, nhà in xuất-bản vô số sách nói về triết-lý! Sách về khoa-học lại không có mấy quyển ra đời.

Không phải là cái triết-lý bàn về kỹ-hà-học có ba bề hay là vô-số bề (dimensions); về những thuyết của các khoa vật-lý-học; không phải là cái triết-lý có thống-hệ, có nguyên-lý. Triết-học của xứ Nam-kỳ ta ngày nay là một thứ triết-lý độc-nhứt vô-nhị trong thế-giới.

Người ta đua nhau mà bàn tán về một chữ « đạo » (道). Họ đếm nét chữ, rồi họ tìm cái triết-lý huyền-thâm nằm trong chữ này.

Họ thảo-luận về cái ý sáu năm trong mấy chữ nam-mô.

Họ tranh-biện về ba chữ: Tôn-ngộ-Không.

Cao-siêu hơn sự thảo-luận này thì có cuộc mưu-toan hợp các giáo-lý ở xứ ta.

Sự « hợp-nhứt » này không có phương-pháp; cũng không có thống-hệ chi hết.

Ba cái tôn-giáo: Nho, Thích, Lão khác nhau từ nguyên-lý (principes) cho đến kết-quả (conséquences), thế mà nhiều người cố mà hợp lại thành một « khối »!

Đạo Nho là một đạo sinh trong đời phong-kiến, quan-trọng nhất thì có thuyết « tam-cang ».

Đạo Phật là đạo dạy người thoát ra ngoài giềng « tam-cang » để tìm sự « diệt khổ ».

Đạo Lão là đạo coi sự « nhân » là cao nhất, phân-đối hẳn thuyết tam-cang của đạo Nho.

Bấy nhiêu đạo-lý tương-phản như vậy mà có nhiều học-phái mới nổi lên ở Nam-kỳ muốn hãn-hợp lại!

Cao hơn cái vận động hợp nhứt này, thì có phái suy-tôn triết-lý « ban-sơ » của Phật.

Phái này tự-xưng là vô-thần, nghĩa là không tin có Thần (Thượng-đế).

Gần đây, họ có cho ra đời bản dịch kinh Lăng-Nghiêm. Chắc hẳn là trong cuộc xô-xát về đạo-lý ở Nam-kỳ ta hiện-thời, cái triết-lý ở trong quyển sách này là cao nhất.

Quyển này thật là tỏ ra một cái triết-lý duy-tâm (philosophie idéaliste) mà duy tâm đến cực-điểm.

Độc-giã nào đọc thử vài trang sau cùng của quyển này nói về « chủ », về « khách » thì sẽ thấy phương-pháp như nghe giảng những triết-lý của Kant, Leibnitz, vân vân. Nghe thảo-luận về cái vấn-đề này, ta nhớ lại những cuộc tranh-biện trong triết-học-giới Âu-châu về thuyết vô-ngã, hữu-ngã, về cái « chủ » và « khách ».

Ấy vậy mà ngay trong quyển kinh Lăng-Nghiêm này, ta cũng thấy « triết-lý Á-châu » kém Âu-châu về mọi lẽ, thứ nhất là về thống-hệ. Lần sau, chúng tôi sẽ đề-cập hẳn về vấn-đề này, để diệt-trừ điều mê-tin này: Á-châu hơn Âu-châu về triết-lý. Điều mê-tin đã ngăn bao nhiêu thanh-niên thái-thái ảnh-hưởng Âu-châu!

X. X.

PHÁI BỘ PHẢN ĐỐI CHIẾN TRANH



Ông Poupy

Đêm thứ năm 10 Aout, tôi có đến nhà hàng Perroquet nghe Phái bộ phản đối chiến tranh diễn thuyết. Đêm ấy mưa to, thế mà thỉnh giả này, Nam có trên 700 người. Người Pháp nhiều hơn. Tôi có ý xem, đàn bà đêm ấy chẳng có bao nhiêu, chừng vài mươi người Pháp còn chị em mình, nếu tôi không lầm thì chỉ có một cô giáo với tôi mà thôi. Không lẽ đàn-bà — là bọn người cũng chịu thiệt hại nhiều, trong cuộc chiến tranh — mà lơ là với một vấn đề to tác như thế! Có lẽ cuộc diễn thuyết hôm ấy, bố cáo có hơi gấp, nên ít có người biết. Trong khi nghe các viên của phái-bộ: lord Marley, Dr Marteaux, M. Poupy, Vaillant Couturier lần lượt phổ bày những nỗi khốc hại ghê gớm của nạn chiến tranh và khêu gọi tinh-thần phấn đấu của quân chúng để hội hiệp nhau mà chống cuộc chiến tranh, tôi để ý nhìn thỉnh giả ở quanh tôi, có hơi bất bình mà thấy mấy bà « bầm » ít chàm cui hơn mấy ông « Tây ». Có lẽ tại tôi đo cái trầm linh của mấy bà ấy với cái nông nãy của tôi. Tôi thú thật — chắc chị em nghe thì mỉm cười, hết — tài hùng biện của mấy ông trong phái-bộ, nhứt là của ông Vaillant Couturier, lý lẽ chắc-cắn của mấy ông, hôm ấy đem tâm hồn tôi đi xa mấy trăm ngàn dặm, quên hết cha mẹ nhà cửa, quên hết chị em của tờ báo này mà rồi, nếu sau khi « tỉnh giấc say » tôi thấy mình cùng đi với mấy ông kia trên con đường nguy hiểm để truyền bá chống nạn chiến-tranh chứ không phải ngồi êm lịnh, viết bài kỹ thuật cho chị em đọc, thì àt tôi không lấy làm lạ cho mấy!...

Cách mười mấy ngày rày, các báo Tây Nam đều có nói đến vấn-đề hòa-bình và cái nạn của cuộc chiến-tranh để quốc nhân dịp Phái bộ phản đối chiến tranh tới Saigon. Tuần rồi, báo Phụ-nữ cũng có nói cho chị em rõ mục-đích và cách hành động của Phái bộ này.

Tuy thỉnh-giả từ đầu đến cuối đã vỗ tay vang rần, biểu đồng tình cùng phái bộ, sau rồi cuộc diễn-thuyết này cũng có vài người đứng lên phản-kháng, phản-kháng bằng những lý lẽ nhỏ-nhen, không đáng kể. Mấy ông này bảo rằng chống cuộc chiến tranh thì họ cũng muốn chống, nhưng có người này, người khác gây ra chiến tranh thì làm sao. Cơ-quan phản đối chiến tranh họ chưa lập mà họ đã tính việc thất bại của nó trước rồi. Ai cũng muốn thế giới được hòa bình hết mà rồi ai cũng không dám đi trước, người này đợi người kia, nạnh nhau, chỉ nói suông thì chừng nào mới nên việc được? Trước khi lo thất bại phải thử lập nên bội đã chớ, rồi sáng có cái sức mạnh đó, ta sẽ liệu theo thời cuộc mà đổi đi cách nào cho được kết quả tốt. Nhưng, mấy người đến nghe đến thuyết ma đứng lên cái đó, họ tỏ ra miệt-chữ-y đến vấn đề này. Còn kẻ khác, không đến nghe diễn thuyết mà lại cho rằng phái bộ phản-đối chiến tranh là một trò chơi rồi họ không thèm chú ý đến. Thật ra, tại họ không chịu để ý đến rồi đối với họ, vấn đề tối trọng này mới trở lên một chuyện chơi chơi.

Hôm ấy, tôi lấy làm vui mà thấy có ông Trần-văn-Thạch đứng lên tỏ ý kiến của một người Annam. Tôi thú thật — chắc chị em cũng mỉm cười nữa — hồi đó, tôi « ngựa hòng » quá!



Ông Vaillant Couturier

Sau buổi diễn thuyết, nhân uống rượu tại nhà hàng Continental, tôi được dịp may làm quen với vai ông trong Phái bộ phản đối chiến tranh. Trong 5 người đi đây (lord Marley, Hamilton, Dr Marteaux, Poupy, Vaillant Couturier) ông kỹ sư Poupy có đất theo bà vợ mới cưới. Bà Poupy người trẻ tuổi, đẹp dễ dễ thương, nói chuyện với tôi vui vẻ. Bà là giáo sư một trường nhỏ bên Pháp (Paris) nhân dịp kỳ bãi trường nên đi theo chồng cùng

sang các chỗ với phái bộ. Tôi nói: « Lễ bài trưởng năm nay thật là một cuộc ngao du đặc-biệt cho bà. » Bà Poupy cười mà đáp: « Phải, đặc-biệt!... đặc-biệt nguy hiểm... » Rồi bà kể cho



Docteur Marteaux

tôi nghe nỗi lo sợ không thành công, trước khi phái bộ sắp sang Thượng-hải, Thượng-hải: nơi đồng lúa chưa tàn còn nhen nhúm dưới một lớp tro, chưa biết hực đỏ lên lúc nào... Ông Marley cũng ngồi gần đó. Cựu Tổng-trưởng binh-bộ Anh chỉ-huy, mặt đỏ hồng, người cao lớn, cười coi hiền bầu lấm, tác chứng bốn mươi ba, năm mươi tuổi. Tôi hỏi ông: « Thừa ông, ông thấy người Annam lần thứ nhất. Tôi muốn biết cảm tưởng của ông ra làm sao... » Ông Marley cười mà đáp, giọng « táy lư ăng-lê » nghe ngộ quá: « Lễ thì tôi không nên nói, phải không ông Vaillant Couturier? Nhưng tôi cứ nói, người Annam « dễ thương », với họ có cái tự trọng chung ngộ lắm. Tôi xin chép nguyên văn, để dịch ra mất ý hết: « Les Annamites sont charmants. Ils ont... une fierté nationale... Tôi muốn hỏi ông Vaillant Couturier vài câu chuyện nhưng chưa biết hỏi về vấn đề gì. Bà Poupy biểu nhỏ tôi phỏng vấn ông về phương diện văn-sĩ vì ông Vaillant Couturier không những là một nhà chánh trị mà thôi, lại là một văn-sĩ có tiếng. Ông Vaillant Couturier mới nói cho tôi biết, ông có lập tại Paris một hội, kêu là « Association des Écrivains et Artistes ». Hội này mới có vài năm nay, được 700 hội viên, trong đó có các nhà danh sĩ, văn-sĩ như: Barbusse, André Gide, Andrée Viollis v.v... Ông Vaillant Couturier có viết sách nhiều lắm nhưng bị cấm hết, chỉ có bà quyền về văn thơ, 8 quyền về tiểu thuyết, kịch, xã hội học v.v... Ông cũng viết sách cho nhi đồng nhiều lắm và được các trẻ ham mê. Ông có bảo bạn của ông đưa tôi mượn cuốn « Jean sans pain » sách cho nhi đồng... Ông Vaillant Couturier lại là một tay họa-sĩ nữa... »

Nguyên-nhân cuộc bút chiến chồng Phụ-nữ Tân-văn về việc Hội-chợ

Ở Nam-kỳ và Trung-kỳ, anh em chị em đọc báo đã thấy cái mặt thiệt cuộc bút chiến của các báo ở Saigon với P. N. T. V. Vụ bức dây thép giả mao ở Phan-thiết Phan-ri thiếu chút nữa đã đem kẻ gian vào khám; vụ này đã khiến cho các bạn đọc báo thấy rõ giả-tâm của các ông gây ra bút chiến.

Trong số báo ra ngày 10. Aoút, tôi đã đăng tin kết liễu vụ này ở tòa-án; có bạn độc-giả ở Bắc nhơn dịp P. N. ra Bắc bèn gởi thơ về hỏi tôi vì sao xảy ra cuộc bút chiến như vậy? Vì sao mà nhiều nhà làm báo liêu lĩnh đến đòi dùng cách phi báng, cách giả mao như vậy?

Theo ý tôi, thì có nhiều lý-do. Song nguyên-nhơn chính là tại địa-vị đặc-biệt của Phụ-nữ Tân-văn trong làng báo Nam-kỳ.

P. N. T. V. là một tuần báo, mà độc-giả xấp ba háo háng ngày ở Saigon. Muốn cạnh-tranh họ phải hợp nhau để gây bút chiến, để giành số độc-giả.

Mưu đầu hay, mà vận sự đều phải có hồi chung kết. Ngày nay, trước tòa án, tôi đã có cơ hội gỡ mặt nạ bọn đầu dốt và vu-cáo, đầu cho họ nói từng thế nào, trước công-chúng, họ cũng đã bày cái mặt thiệt của họ ra.

Than ôi! Vì tranh ăn mà sanh sự, không nghĩ rằng làm thế có hại cho việc làm của những đoàn thể xã-hội khác, sự cạnh-tranh bất chánh như vậy thiệt là đáng khinh bỉ!

NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

Sáng ngày thứ sáu, bà Poupy có đến báo quán, dắt tôi đi nói chuyện. Tôi định phỏng vấn bà về vấn đề phụ nữ bên Pháp (le féminisme en France) nhưng bà Poupy lại « phỏng vấn » tôi về « phụ nữ Annam ». Tôi kể cho bà biết, chị em ta đã bắt đầu tiến về mọi phương-diện, bà khen lắm và kể lại cho tôi nghe nhiều câu chuyện hay. Tiếc rằng bà Poupy không được ở đây lâu hơn, tôi không có dịp giới thiệu các bạn quen cho bà.

NGUYỄN-THỊ MANH-MANH

NHÂN-VẬT Ông Nguyễn-An-Ninh



Ở Pháp, về lần đầu (1923), ông Ng. - An - Ninh từng đàn diễn về « Một nền học-thuật cho người Annam » tại Khuyến-học-iội. Ông luật-choa cũ-nhơn í nói bằng tiếng Pháp trong một tiếng đồng hồ, được công-chúng tiểu-tư-sản vỗ tay vang r ã n. Song, không ai hiểu là ông muốn nói gì, mà có

lẽ chánh ông cũng không biết là ông muốn gì nữa. Với cái tư-bản tám chục đồng, ông Ninh ra « Cái Chuông Nức » (La Cloche Félée). Rồi ông cứ ôm tờ báo hai trương ấy đi bán ngoài đường.

Tờ báo Pháp-văn này được một số đông thanh-niên tiểu-tư-sản ham mê. Lạ thay, những người ở về hạng nghèo không đọc được chữ Pháp bao giờ cũng có cảm tình với người chủ báo « Cái Chuông Nức ».

Vì là một cái « Chuông Nức » cho nên nó chỉ kêu cách cách. Số phận của nó mỏng manh.

Pháp-văn của ông Ninh làm say mê người thanh-niên tiểu-tư-sản; mà cuộc đời ly-kỳ của người văn-sĩ nghèo này cũng làm đề cho thiên-hạ phẩm-bình xôn-xao.

Nói thật ra, hai chữ cách-mạng mà người ta tặng ông Ninh không được thích-đáng.

Ông Ninh từ trước chỉ là người phản - kháng chánh-phủ thuộc-địa theo mặt hợp-pháp, mà thành thật phản-kháng đó thôi.

Về sau, dân-chúng quá yêu kéo ông về đường cực-đoan.

Ông phải tù, vì biểu-tình với ba ngàn người Nam ở đường Lanzarotte.

Ở trong lao, ông biên thơ cho người cầm quyền, bảo rằng ông bị « khủng-hoảng về tinh-thần » từ hồi 18 tuổi.

Thái-độ của ông Ninh gần với thái-độ nhà « hiền-triết » hơn là nhà chánh-trị cách-mạng.

Song, thân-thể độc-nhất của ông khiến cho ông gần với kẻ binh-dân. Như vậy, ông lại có dịp dính vào những cuộc vận-động khác, mà phải vào lao lần thứ hai.

Bọn lập-hiến và cải-lương trong ba kỳ ghét ông. Người cách-mạng của hạng thợ-thuyền chê ông.

Người văn-sĩ Pháp, cũng như nhà đương-đạo, cho rằng ông thiếu lòng thành-thật.

Hình như lối sau này, ông có tiến-hóa Trong cuộc vận-động về hội-đồng thành-phố mới rồi, ông bình số lao-động.

Thân-thể ly-kỳ của ông Ninh sẽ tiến ra thế nào nữa ?

MÀ-NHƯ

Hí-tin

Bồn-báo mới hay tin lãnh cô ban Nguyễn-thị Vàng nữ-giáo-viên tại trường Nữ-học Mytho là ái nữ của ông và bà Nguyễn-văn-Đất ở Baitja sẽ kết hôn cùng M. Trần-bá-Chức giáo-sư tại trường Trung-đẳng Mytho là con trai của ông và bà Trần-quang-Phước (Mytho). Bồn-báo xin mừng cho Nguyễn, Trần hai họ đặng trăm năm hảo hiệp.

P. N. T. V.

Tặng sách cho quý vị mua báo

Kể từ 15 Aoút tới 15 Septembre, nhận dịp báo được lưu hành ra Bắc, có tặng cho chư độc-giả ở Bắc mua năm các thứ sách và tiểu-thuyết sau đây để kỷ niệm :

Mua trọn năm : 3 bộ tiểu thuyết

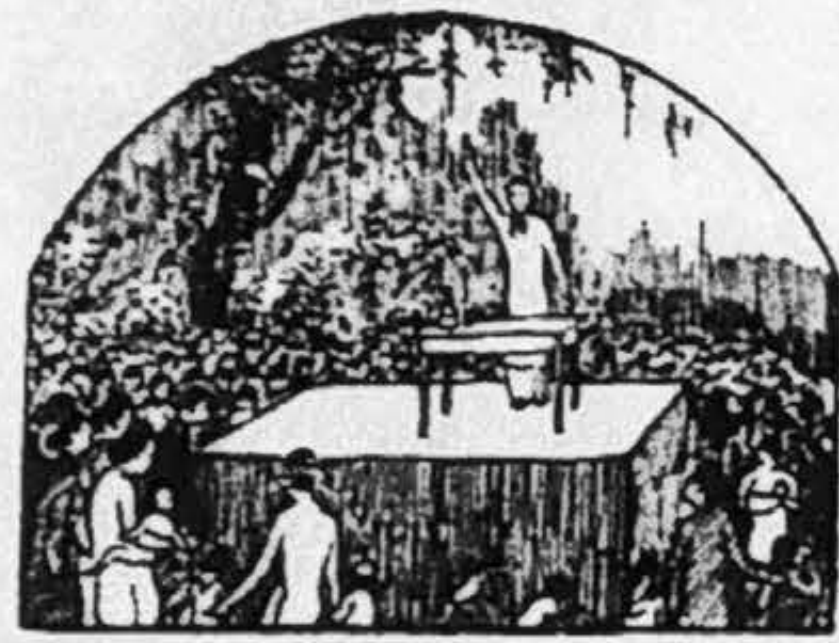
Mua 6 tháng : 1 bộ.

Các thứ tiểu-thuyết và sách tặng xin kể sau đây, để tùy ý quý vị chọn lựa :

Tác giả Hồ Biểu-Chánh	}	Cay đắng mùi đời (trọn bộ 2 cuốn)
		Kẻ lam người chịu (trọn bộ 4 cuốn)
		Nhơn tình ấm lạnh (trọn bộ 8 cuốn)
		Mảnh trăng Thu (2 cuốn)
		Sách Gia-chánh

Hệ tiếp đặng thơ và mandat trả đủ số tiền mua báo thì đơn quán sẽ gởi sách tặng đến nơi, cước phí về phần nhà báo chịu.

Phụ-nữ Tân-văn



NGHỀ NÓI CHUYỆN GIỮ' A CHỖ CÔNG CHỨNG

« Lục-giới » của nhà diễn-thuyết

Mấy lúc này trong xứ ta, thấy các cuộc diễn-thuyết tổ-chức ra đã thường, nhưng trong mười người bước lên diễn-đàn, chỉ thấy thượng-số là được một vài người gọi là biết cách diễn-thuyết. Còn thì phần nhiều, hoặc làm như đọc bài, hoặc nói nghe nhứt nhát, không trùng cách một người biết nói chuyện trước mặt công chúng chút nào.

Vấn biết đã từng có những sách chuyên-khoa, dạy người ta về cách diễn-thuyết, chắc ai trước khi muốn ra diễn-thuyết cũng chịu khó nghiên-cứu qua rồi. Song sách dạy bằng những lý-thuyết đóng dài, người đọc ít có thể lý-hội được hết. Nhơn thấy nhà danh-sĩ nước Pháp hiện thời là ông José Germain có viết một bài nói về cái nghệ thuật diễn-thuyết rất là thú-vị gọn gàng, tôi muốn tóm lại đây, để hiến cho anh em chị em nào muốn làm nhà diễn-thuyết.

DIỄN-THUYẾT, ĐỪNG LÀM NHƯ CÁCH HỌC TRÒ ĐỌC BÀI

Diễn-thuyết, chẳng những không phải là nói mà thôi, cũng không phải là đọc, lại cũng không phải là cách dạy học trò; nó là một cái mỹ-thuật riêng, gồm có những điệu nghệ hát xướng, nói chuyện và ra bộ (*pantomime*), vừa làm vui vẻ và chỉ vạch điều hay cho người ta.

Xưa nay nhiều người vẫn cho diễn-thuyết là một cuộc bày ra giải buồn, thiên-hạ chỉ vì tánh háo-ký mà tới, để xem người ta và ngó mặt diễn-giã vậy thôi, chứ không cốt gì nghe những lời diễn-giã nói, hoặc là diễn-giã đọc thì đúng hơn; thiệt mười ông diễn-giã hết chín ông cầm tờ giấy ra đọc. Họ đọc lia-lịa một xấp giấy đã viết sẵn từ ở nhà, vẫn đặt hay, chữ viết tốt. Họ làm cách ấy, có thể gọi là ông giáo-sư bác-ọc chứ không phải làm nhà diễn-thuyết như thế được. Người đọc bài diễn-vấn viết sẵn, dầu đọc có giọng hay và phải điệu tới đâu, cũng không sao khỏi có lúc gặp chuyện tắc trở vậy khác.

Trước hết, một bài diễn-vấn soạn sẵn trong khi ngồi nhà một mình, nó không có cái không khí đặc biệt của những chỗ hội-hiệp, thế là thiếu sót chỗ hay rồi, vì chính cái không-khí quần chúng kia nó khiến cho diễn-giã có khí hùng-biện. Bởi vậy người ta cho thính-giã làm nên cuộc diễn-thuyết hay.

Thiệt, mình phải biết xem xét thính-giã mới được. Cái lúc ông chủ-tịch buổi nhóm đứng ra giới thiệu diễn-giã, thật là cái lúc có ích cho diễn-giã nhiều lắm. Trong khi ông chủ-tịch nói, thì diễn-giã có thể ngó quanh trong phòng hội, định trước những khu nào đối với mình có vẻ cảm-tình, có ý lãnh-đam, hay là phân-đối mình.

Nhà diễn-thuyết chơn-chánh, luôn luôn có thể làm như thầy lang bắt mạch công-chúng, tìm coi ý muốn của thính-giã ở chỗ nào; chỉ trong mười phút đồng hồ ban đầu, nhà diễn-thuyết có tài đủ xem xét được tâm-lý của công-chúng.

Nhưng người đứng đọc như trả bài kia thì làm thế nào?

Anh ta mắc ngó xuống mảnh giấy mà đọc, và lo hết trương này lật tới trương kia, thì làm sao có thể xem xét thính-giã cho đặng? Làm sao có thể biết được chỗ nào thính-giã không ưa, thì ảnh phải liệu thay đổi câu chuyện đi? Tờ ra bài của ảnh đã viết lờ, dầu có đoạn nào thính-giã không buồn nghe, anh ta cũng phải cầm đầu xuống mà đọc cho tới hết.

Bởi vậy, đã diễn-thuyết thì phải nói chuyện tự nhiên, chứ đừng có đọc.

Có một nhà diễn-thuyết, trong một ngày phải diễn hai lần về một câu chuyện: « Sanh binh và nghệ-thuật của ba ông Schubert, Schumann, Chopin ».

Lần đầu, các nhà tổ-chức để vào trong một cái phòng nhỏ hẹp quá, thính-giã chia làm hai phe: con nít và người lớn. Hồi 5 giờ chiều diễn-giã lại, ngó thấy 250 người, vừa trẻ con vừa kẻ lớn tới

nghe chung, làm cho diễn-giã hơi dợt mình, liệu sao nói chuyện cho cả hai hạng đó cùng nghe được bây giờ? Diễn-giã lanh trí, nói chuyện về « Những cái kết-quả lạ lùng của sự làm việc ở trong đời ngắn ngủi của ba ông Schubert, Schumann, Chopin, để ra vốn là con nhà nghèo nàn và mang nhiều bệnh tật ». Nhờ vậy mà cả thầy giáo và học trò nghe đều vui lòng, mà cũng có ích cho cả hai hạng nữa. Đến tối, cũng vấn-đề ấy, diễn-giã nói về những tư-tưởng cao xa, để cho thính-giã toàn là hạng tài-tử và học-thức nghe. Thế là trong một ngày diễn-thuyết hai lần cùng một chuyện, mà lần nào cũng được vừa lòng và thích hiệp cho thính-giã.

Thứ hỏi người chỉ quen đứng đọc, gặp lấy cảnh ấy thì làm thế nào?

Đừng đọc và đừng nói, là hai cái có lợi hại khác hẳn nhau. Có lần kia, một diễn-giã đang nói chuyện trước mặt mấy trăm thính-giã thanh-niên học-thức, thính-linh nổ cục chi, đèn điện tắt hết, trong phòng tối cảm đến 14 phút đồng-hồ. Trong lúc ấy, diễn-giã vẫn nói, thính-giã vẫn nghe, cho tới lúc đèn cháy lại rồi, thính-giã vỗ tay vang lên, tỏ ý ngợi khen người có tài nói, dầu đêm tối không đèn, cũng vẫn nói như thường, không làm cho thính-giã ngồi mò mà sanh chán.

Ví dụ người đứng đọc gặp lúc như thế, thì đành đứng làm thính mà chờ tới đèn sáng, chứ biết làm sao?

« LỤC-GIỚI » CỦA NHỮNG NGƯỜI MUỐN NÓI CHUYỆN TRƯỚC CÔNG-CHỨNG

Những người muốn làm nhà diễn-thuyết cho đặng, cứ theo « lục-giới » (*six commandements*) sau này, bao nhiêu cái bí-quyết cần dùng cho nghề miệng lưỡi, đều ở trong đó hết.

I. — TỌN CHỈ

1. — Những điều mình xác-tính hẳn hoi, làm nên những bài diễn-thuyết (hư vị hùng-hồn).

2. — Suy nghĩ về câu chuyện mình nói cho kỹ.

3. — Nếu mình muốn được lòng thiên-hạ, thì trước hết mình hãy mở lòng mình ra.

4. — Phải có cái ý-chí như định rằng sau khi mình diễn-thuyết rồi, chỉ có những người bắt chước học theo mình thôi, chứ không ai chê được.

5. — Phải nhớ rằng không phải vì sự vui của mình mà mình nói chuyện đâu, chính là vì sự vui của thiên-hạ mà mình nói chuyện.

II. — LÊN DIỄN-ĐÀN

1. — Bận đờ từ-tế, nhưng chớ có loè lét xa hoa.

2. — Khi nói thì đứng.

3. — Chớ có đọc bài.

PHU NU TÀN VẤN

4. — Đừng mang theo cặp da đựng dây giầy tờ lên diễn-đàn, dầu mình không có ý đem nó ra dùng nữa cũng vậy.

5. — Nét mặt giữ cho hoà nhã, vui vẻ, chớ bao giờ nói giọng cầu cao.

6. — Phải tươi cười luôn luôn.

7. — Đừng bao giờ dùng những lời vô vị và tiếng nói nào lên mặt.

8. — Khéo dính ngay câu chuyện mình nói vào một vấn-đề thời-sự nào trong chỗ ở-tại mình nói.

III. — TÀI-LIỆU

1. — Bao giờ cũng nên yên trí rằng cuộc diễn-thuyết của mình sẽ làm, là cuộc diễn-thuyết phải hết hai giờ đồng hồ mới xong, dầu là khi mình chỉ cần nói chuyện trong 20 phút là rồi cũng vậy.

2. — Đừng khi nào để cho bài diễn của mình bai lần giống y như một.

3. — Chớ có đạo trước: Tôi sẽ nói trong nửa giờ hay một giờ mà thôi. Vì sự nói lâu hay mau, tùy theo cái trường-hợp mình được hoan-nginh nhiều hay ít.

4. — Nếu cái điểm nào xem ra thính-giã để ý, thì nên nhắc lại.

5. — Nếu một đoạn nào thính-giã nghe vui tai, thì ta bàn rộng nó ra.

6. — Nếu có một cái tài-liệu quan-hệ hơn hết mà nhắm chừng thính-giã chưa để ý, thì mình phải nói lại cho người ta nghe rõ mới thôi.

7. — Nếu người ta vỗ tay khen, thì mình như lúc người ta cho mình nghỉ hơi đó, mình sắp đặt những cái ý-kiến sửa soạn bày tỏ ra sau.

IV. — LÚC NÓI

1. — Nếu coi thính-giã của mình bắt đầu ra vẻ mệt mỏi chán nản, thì mình phải làm sao cho họ hết chán nản đi, lại vui vẻ mà nghe mình nói.

2. — Đừng ngưng nói trong khi mình quây đường trong ly nước uống để mà thắm giọng.

3. — Rán tránh hết mọi sự xảy ra lời thôi và làm đứt đoạn câu chuyện mình nói.

4. — Nếu có người bứt ngang hỏi vặn mình, thì mình trả lời cho cứng, họ bẻ chỗ nào mình trả lời chính ngay chỗ đó.

5. — Nói lớn tiếng chừng nào càng tốt.

6. — Nên thay đổi giọng nói luôn: làm cho cười rồi khóc, khóc rồi lại cười.

7. — Coi chừng về cách nói mai-mĩa và pha trò cho khôn khéo.

8. — Đừng bao giờ học thuộc lòng một vài câu thành-ngữ sẵn-sàng mà tuôn ra.

PHU NU TAN VAN

V. — THÍNH GIẢ

1. — Độ hồi tin tức về thính-giả mình trước.
2. — Liệu chừng họ nghịch với mình, thì mình phải kiếm lời khôn khéo để thâu phục như tâm ngay từ lúc đầu.
3. — Còn nếu họ có cảm-tình với mình, thì mình chỉ chiều dài họ vài câu là đủ.
4. — Mắt mình phải ngó chừng cặp mắt và cử-chỉ của họ cho kỹ.
5. — Nếu có một người thính-giả gần mới mệt buổi ngủ, thì mình ngó ngay vào họ, làm như chuyện nói với họ để cho họ tỉnh táo lại.
6. — Khi nghe gác nào ở trong phòng có ít nhiều tiếng rên rĩ thì thảo, mình liệu cách chống lại và trị liền đi.
7. — Nếu xen ra người ta không chịu ý-kiến mình, thì mình làm bộ dựa theo ý-kiến người khác, rồi lần lần kéo họ trở lại ý-kiến của mình.
8. — Khi nói phải quay ra phía này, trở lại phía kia, chớ đứng bao giờ chỉ ngó chăm chăm vào một đám thính-giả nào mãi.
9. — Nếu xem chừng nhiều người đã chán nản hết muốn nghe, thì mình liệu tóm tắt lại cho câu chuyện mau rồi đi.

VI — Sau rồi.

1. — Người diễn-thuyết giỏi, bao giờ diễn xong cũng mệt.
2. — Diễn xong rồi, công-việc mình cũng chưa phải là hết.
3. — Người ta còn dòm ngó thái-độ cử-chỉ mình cho tới khi mình đi, bởi vậy mình vẫn phải tỏ ra người dân-dị dễ thương.
4. — Mình vui lòng chuyện trò với những người tổ-chức cùng là các thính-giả nào muốn hỏi chuyện mình năm ba câu.

Trở lên, « *Lục-giới* » của nhà diễn-thuyết như vậy đó. Không phải lục-giới ấy có giúp cho ai vô tài mà trở nên có tài nói chuyện, song nó giúp cho người có tài nói được đỡ nhiều chỗ còn vung về. Chỉ có cái tư-cách quan-hệ nhưt mà người ta không ai dạy cho ai đặng: ấy là khẩu-khiêu tự nhiên. Nếu người không có tài ứng khẩu biện bác (*improvisation*), thì chẳng trở nên nhà diễn-thuyết được.

Viết thơ cho công là một cái Đoàn thiên tiểu thuyết thiết hay, thiết lạ sẽ đăng số tới.

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris
Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivenérien
de la Région Saigon-Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhưt là bệnh phong
tinh và các chứng bệnh của đàn bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12

Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền).

Muốn chụp hình mỹ-thuật
muốn rọi hình thiết giống và bền
muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

là nhà chuyên môn về nghệ đóng bìa sách
và đủ các thứ hộp bằng carton
Giá rẻ hơn các nơi

← **BAN TÂN NỮ-LƯU** →



Mlle HUÊ-MỸ

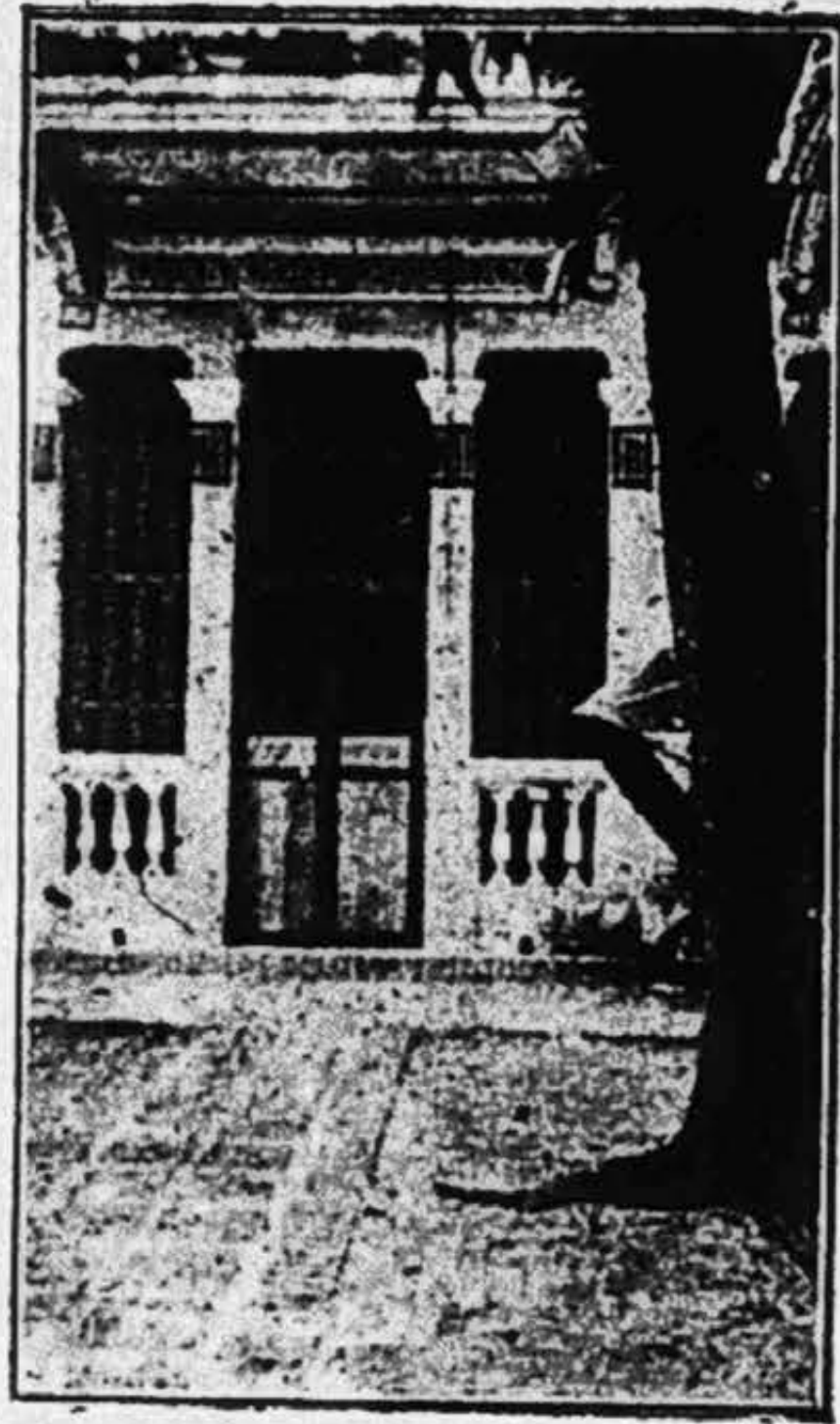
Chủ tiệm thêu giày và chế ra
nhiều kiểu giày mới nhưt
ở Saigon



Mme PHƯƠNG-LAN

Tác-giả những đoàn-thiên tiểu-thuyết:
« Khe khát nước đời », « Tấm giấy số »,
« Không có Amour » đã đăng trong
P. N. T. V. mấy kỳ nay.

Các bạn nữ-lưu trong nước có làm việc chỉ,
hoặc vẽ nghệ thuật, hoặc vẽ văn chương, bòn-
báo sẽ vui lòng cử-động và đăng ảnh lên đây.



Phố cụ Trương ở sau hết tại Saigon, số 89 đường Boresse.

Cái đời gian truân lưu lạc của Cụ PHAN-VĂN-TRU'ÔNG

(III)

(Tiếp theo số 212)

Salles từng tin sắn sóc đám học trò nhỏ của ông một cách châu-chí. Ông coi họ là con nuôi của ông; ông biếu mấy cậu nhỏ tuổi hơn hết, kêu ông là *Papa*. Nhiều khi ông ôm lấy mấy cậu mà hun hít thân yêu, hình như là một người cha tỏ dấu thương con lắm vậy.

Tuy nhiên, về tình ăn ở thì đám thanh-niên ăn học trong trường đó, họ có lòng yêu mến ông Salles, nhưng đến cách dạy họ học, thì họ lấy làm bất bình lắm. Thét rồi họ nghịch với *papa*, bỏ trường không học nữa.

Nhiều cậu ra ngoài than thở rằng ở học trong trường tư này thật là uổng tiền bạc và phí ngày giờ, chẳng được học tập gì hết. Là vì *papa* của mấy cậu và học-khóa nhà trường, chỉ dạy cầm chừng cho mấy cậu ở cái bực học vắn thắp thôi mà thôi. Họ nói rằng họ tốn bao nhiêu bạc tiền, vượt mấy trùng biển cả mà qua đến đây, chỉ cầu có một việc là được học cho đến nơi đến chốn. Không dè bị nhốt vào cái trường này, tức quá; nếu như trước khi họ dè như vậy thì chẳng xa nhà bỏ nước và chẳng chịu hao tổn công-phu tiền tài làm chi?

Một đàng là cha mẹ học trò, thấy cho con du học lâu năm mà khi trở về có cậu chẳng đạt gì, có cậu chỉ rước lấy được có cái bằng-cấp tiểu-học là nhiều, té ra tốn hao tiền của mà chỉ thâu được có cái kết-quả chát xiu như thế, ai cũng lấy làm thất vọng và buồn rầu.

Đó chính là cái nguyên-nhơn khiến cho cả học-trò và những nhà có con cháu gửi gắm đều có ý bất-mãn với ông Salles, rồi trường của ông hư đi,

PHU NU TAN VẠN

thế mà ông thù hềm căm giận cụ Trương mới lạ. Ông ta oán cụ Trương, nói rằng vì cụ Trương xúi biếu học trò bỏ trường Parangon mà đi ra học các trường khác.

Sự thiệt, tại sức thông-minh của học trò có thể học lên bực cao tới đâu cũng được, mà nhà trường Parangon không dạy họ học thì tự họ phải buồn mà bỏ đi chớ.

Trước khi bỏ đi, có nhiều cậu thiếu-niên xúm lại kêu nài, nhưng ông Salles không trả lời ra sao hết. Ông chỉ hăm nếu còn kêu nài lời thôi, thì ông tổng về xứ sở, trả lại cho cha mẹ. Quả thiệt, có mấy cậu bỗng tự-nhiên bị đưa xuống Marseille đáp tàu về nước. Những người may phước còn được ở lại, họ nghĩ rằng kêu nài cũng vô ích, chỉ bằng từ giã nhà trường ông Salles là xong hơn. Có nhiều cậu cả gan, bỏ trường Parangon đi ra, tự xin vào học trường trung-học, để học đậu tú-tài rồi vào các trường đại-học. Lớp bỏ trường Parangon lúc đó, có mấy người về sau thành tài đậu lớn, như ông Nguyễn-khắc-Vệ hiện nay làm quan tòa tại Nam-kỳ.

Còn cậu nào không dám bỏ trường ra ngoài kiếm học chỗ khác, thì họ phải viết thư về nhà than thở với cha mẹ và xin cha mẹ gửi giấy qua kêu nài cách nào, chớ dè họ học vầy hoài, chán lắm.

Cha mẹ tiếp được thư con, tuy có viết giấy qua kêu nài với ông Salles, nhưng ông cũng làm lơ, không chịu buông tha con nhà người ta ra.

Thuở ấy có một ông nhà giàu ở Nam-kỳ ta đây, giao phó việc giáo-dục hai người con trai cho ban ủy-viên Paul Bert. Cách mấy năm sau, chẳng thấy con mình học tập tấn tới và chẳng đậu đạt được gì hết, thì ông nhà giàu ấy lấy làm lo nghĩ rầu buồn, rồi năm lần bảy lượt, viết thư qua Paris năn-nỉ ông Salles, cậy ông cho hai người con vào học một trường nào khác hơn là trường Parangon mới được. Nhưng ai kêu nài mặc ai, ông Salles đã nhận được con ai giao cho, thì ông cứ giữ chặt lấy, có khi nào chịu buông tay ra.

Thấy vậy, ông nhà giàu có con mà tôi nói chuyện đây, không thể vì nề được nữa, liền giao việc « đòi con » cho một ông trạng-sư ở Paris lo giùm. Nghe nói hồi đó ông trạng-sư lo việc này lập tức viết thư và đếu yết-kiến quan Cảnh-sát-trưởng (*Préfet de police*) tại Paris, bày tỏ cùng ngài rằng cái sự trường Parangon giữ hai đứa con người ta, mà

người ta không bằng lòng nữa cũng chẳng chịu thả ra, như thế là một cách làm ngang trái lẽ, và xâm phạm tới cái quyền cá-nhơn tự-do của người ta lắm vậy.

Quan Cảnh-sát-trưởng cho sự kêu nài như thế, rất là chánh-dáng, vì một việc trái lẽ, thì ai chẳng thấy là trái, huống chi là người trách-nhiệm trị-an. Ngài liền sai một viên-quan của ty Cảnh-sát tới kiểm ông Salles, buộc ông ta phải lập tức trả lại tự-do cho hai cậu học-sanh kia, để họ đi học trường nào tự ý họ muốn, chớ có lẽ nào ông ta lại giữ chặt lấy con nhà người ta không buông sao dặng.

Thấy có Cảnh-sát can-thiệp vào việc đòi con như thế, ông Salles lấy làm tức lắm. Nhưng tức thì tức thềm trong bụng thôi, chớ ông ta phải vâng lệnh thi-hành như lời quan Cảnh-sát-trưởng đã dạy, nghĩa là phải thả cho hai người con của ông nhà giàu Nam-kỳ ra khỏi trường Parangon.

Ông ta không ngờ rằng một tên dân ở thuộc địa lại cả gan biết cách mượn thầy-kiện và thưa cò bót để đòi con; chắc là có ai làm khôn xúi biếu đây. Người làm khôn xúi biếu đó, ông ta nghĩ quyết là cụ Phan-văn-Trường!

V. — TỪ VIỆC ĐI COI TƯỜNG ĐẾN VIỆC LẬP HỘI

Lại như sau chuyện lời thôi ở trường Parangon rồi, đi coi hát tuồng « Cáo cáo » thì có tội tình gì? hay là lập ra hội thân-ái của Việt-nam du-học-sanh, thì có động phạm gì? nhưng vậy mà do cái miệng ông Salles thêu dệt, người ta cũng bảo là cụ làm việc phẫn-đối cả đó.

Hồi năm 1912, một nhà soạn kịch đại-danh là ông Emile Fabre đặt ra một tấn bi-kịch, gọi là « Cáo cáo » (*Les sauterelles*), có ý chào-phúng về thời-thế ở thuộc-địa; nào là cảnh hút á-phiện, nào là cảnh uống sâm-banh. Tuồng này chỉ đem ra diễn có một lần ở rạp hát *Vaudeville de Paris*. Bữa diễn, người Việt-nam háo kỳ, rủ nhau đi coi đông lắm; trong đó cụ Trương là một. Những người Việt-nam nào đi coi hát đêm ấy đều bị kẻ là bọn khâm-nghi cũ. Tại sao đi coi hát tuồng, mà lại mang tiếng khâm-nghi, không biết?

(Còn tiếp)

V. A.

NỤ CƯỜI CỦA CỎ CÚC

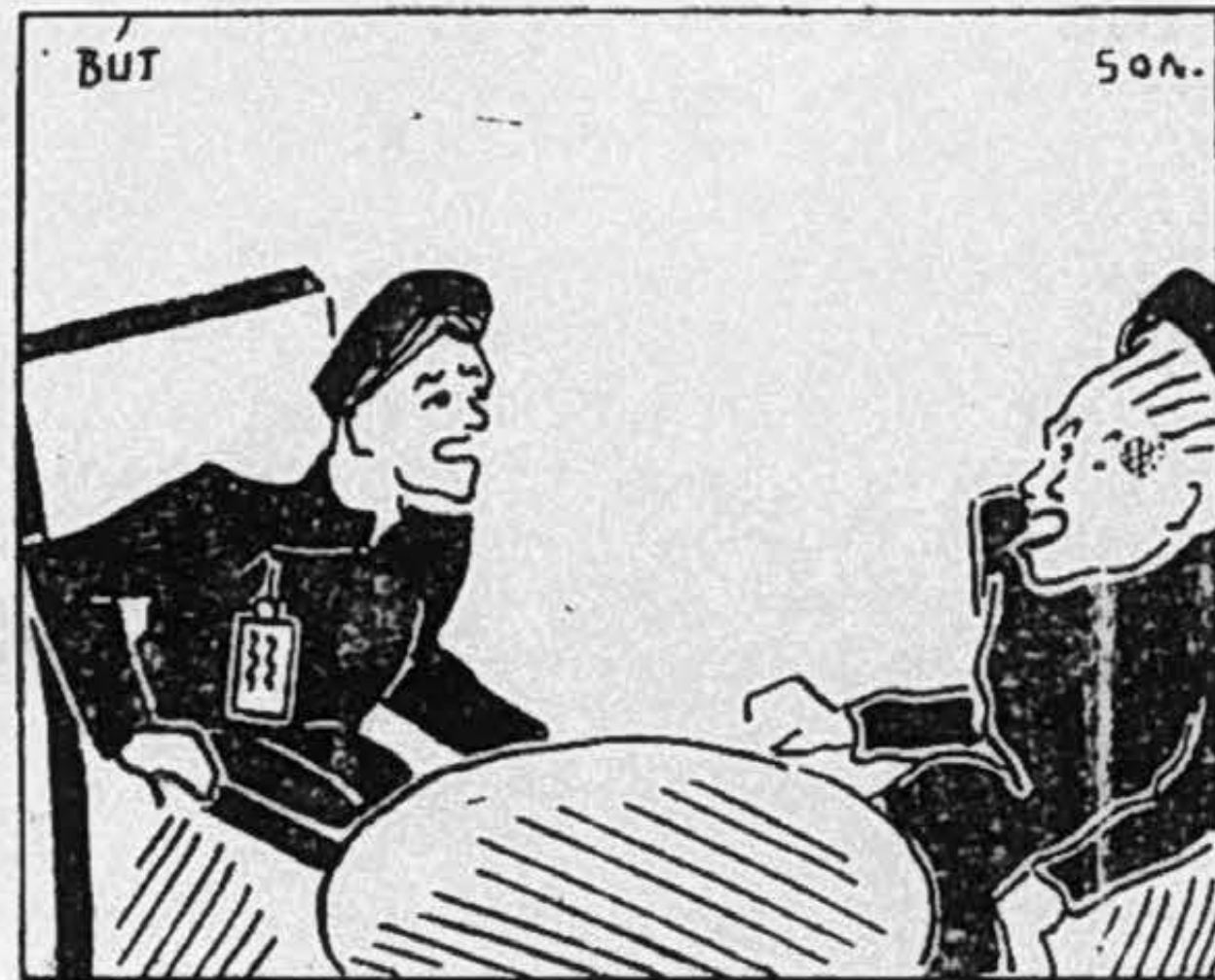
Tình đời

NĂM XƯA



— Như hai đứa mình đây mới thiệt là bạn tri-kỹ
— Sánh với Bà-Nhà Trĩ-Kỹ hồi xưa cũng chưa
thâm vào đâu?
— Chúng ta thiệt là bạn sống gửi nac thất gửi
rương da!

NĂM NAY



— Tôi nói cho anh biết!
Xưa khác, nay khác, khi nào anh có gặp tôi mà
nói chuyện thì phải bầm quan lớn, phải dạ như
người ta, chớ đừng có « ti-to-dé » nữa tôi cho lính
đuổi đi da!

Sách mới xuất bản

Bản-bao mới tiếp được các thư sách mới xuất
bản như sau này:

NAM-NGŨ CHÍNH-TẢ TỰ-VỊ

(Dictionnaire d'orthographe d'usage de la langue
Annamite) quyền nhứt về chữ CH. của ông Yên-
Đặng Nguyễn-duyên-Niên ở Hà Nội. Giá 0\$ 40.

Sách này để giúp cho sự viết quốc-ngữ khỏi sai,
ấy là một thứ tự-vị trong nước rất cần phải có, rất
tiếc vì mới có một chữ CH. ra đời, còn hăm mảy
chữ nữa phải còn chờ lâu lắm.

TÂN-CUNG-OÁN

Có thích nghĩa và phê-bình của nhà-in Tiếng-
Đàn ở Huế xuất bản. Giá.....0\$ 10.

TÔI ĐỌC NGUYỄN TIẾNG

(La Méthode globale) của ông Nguyễn-văn-Phác,
giáo-học, có bán tại nhà-in Nguyễn-văn-Cửa, Saigon.

VĂN-ĐỀ NƯỚC MẮM

Của ông Trúc-Viên ở Phanri.

ĐỀ-THIÊN ĐỀ-THÍCH

Tác-giã là cô Nguyễn-thị-Phương-Huê, Phòng-
đọc-sách d'Arras, Saigon, xuất bản. Giá..0\$ 10.
Bản-báo xin có lời cảm ơn các tác-giã.

B. B.

CHUYỆN VỤ

Nỗi thất-vọng của nhà văn-sĩ

Văn-sĩ Francis Carco, như bị xe hơi chết máy
ở Nimes, liền rảo chơi châu-thành và qua thăm
những cửa hàng bán sách. Đi cùng không thấy
tiệm nào có bày sách của ông. Sau tới một tiệm
hàng xén thấy có bày đủ hết các sách ông đã ấn-
hành. Lòng vui xiết kể, ông bước vô tiệm thì gặp
ngay một ông già đương trản trời ngó ông.

Ông nói:
— Tôi đây là Francis Carco, xin cảm ơn ông
lắm đó.

Ông già sững-sốt trả lời:
— Sao vậy?
— Tôi cảm ơn ông vì những sách của tôi đó,
ông à.

— Sách của ông?
— Phải, sách của tôi.

— Ông nói chỉ lạ quá! Tôi chẳng hiểu gì hết...
À thôi, phải rồi. Có phải ông muốn nói những
cuốn tiểu-thuyết bày ở kia không? Cái đó tôi có
cối sóc gì tới đâu. Ông-oi... Tiệm này là của con
gái tôi đây. Nhưng, này ông, những cuốn sách nó
bày ra đây lại chính là những cuốn sách không
bán được...

Lượng và Phẩm

Tại nhà ông thầy pháp.

Một thân chữ.— Thưa ông, bùa cho nít nhỏ đeo
khỏi năm chiêm bao mà ông tính tới năm các bạc,
mất quá!

Ông thầy pháp.— Có thứ hai cắc, có thứ tám xu
nửa chớ, mà đều... tôi nói trước da, mấy thứ rẻ
ít linh hơn.

Cũng như người phàm

— À, ông thầy thuốc, chào ông. Trời độc-địa quá
ông ời, tôi cảm, bộ khổ chịu quá! Còn ông, khi
nào ông cảm thì ông làm sao?

— Thì cũng như người phàm tục, tôi cứ việc
ngheet mũi với sờ mũi chớ sao!

Bây giờ mới thấy đây

Cô Dương, con nhà giàu, ở vào hạng « không
biết kinh-tế » bấy lâu nay nghe người ta than van
về nạn kinh-tế mà không tin. Một hôm, mô tú lấy
đôi giày da; thấy kiến bu cắn da có lỗ cùng hết,
cô suy nghĩ rồi nói: « Thời cuộc có lẽ nguy! Cho
đến nỗi « Tang thương đến cả da kia kiến này » !..



Thầy Bảy Bi đọc báo

— ... Mấy lúc nay bớm móc tài nhiều lắm, vậy
có bác nên xem chừng cái túi. ...



... gồm, báo ấy nói đúng ghê!!

NỮ' - CÔNG

Dùng ga-lông (galon) mà kết thành một chậu bông

Muốn thêu ngay-ngắn, kỹ-lưỡng thì trước hết nên coi theo kiểu dưới đây rồi dùng viết chì vẽ



kiểu vào trong món đồ mà các bạn cần muốn thêu: hoặc thêu áo đầm cho em gái, hoặc thêu combinaison (thứ quần áo chung

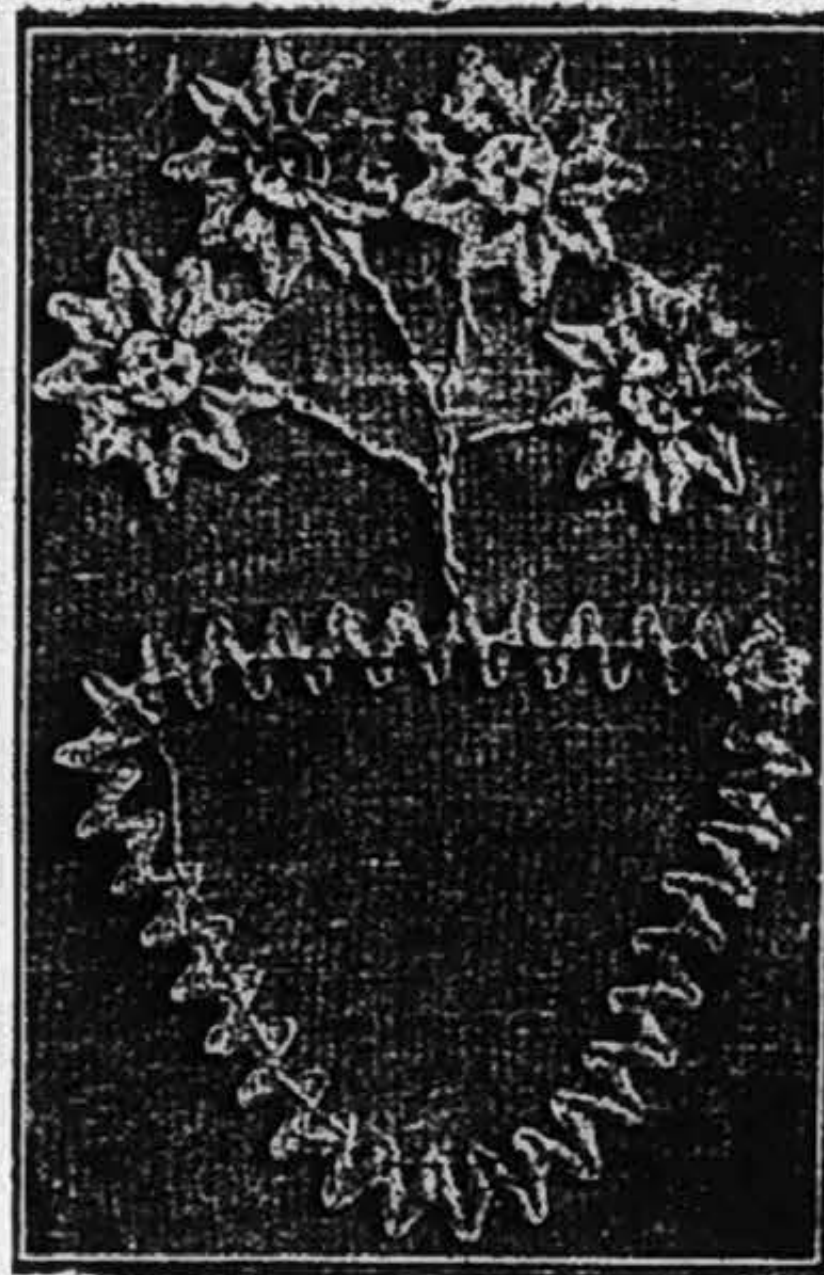
một cái) cho em trai, hay là tablier vân vân...

Thứ ga-lông rằng cưa dùng kết theo kiểu này đây có bán ở mấy nhà hàng lụa. Kết ga-lông xây tròn thành một cái bông có 9 cánh, coi cho đều rồi sẽ cắt. Khi cắt rồi phải kết đi, kết lại bốn, năm lần, một là cho đặng giấu chỗ kết mối, hai là về sau có giặt li chỗ kết mối khỏi bung ra.

Kết bốn cái bông rồi, bây giờ dùng nút ốc kết ngay chính giữa, thì du như nhụy bông vậy.

Còn nhánh bông thì thêu point de tige bằng chỉ coton perlé n. 12. Cái chậu bông thì kết vòng theo như kiểu hình tam-giác. Thêu như thế này đã không nhọc công gì mấy mà áo của em nhỏ sẽ trở nên đẹp mắt.

L. N.



Thực đơn của Phụ-nữ Tân-văn

Cháo cá

Cá lóc hay cá bông (1) lóc nạc thái miếng cho mỏng. Dùng giấy bần hay khăn vải trắng chặm cá cho ráo rồi sắp vô đĩa.

Bún Tàu rang nôi, mè rang tán nhuyễn. Cải bông-xôi rửa kỹ băm nhỏ. Cải ngọt (2) thái mỏng xắt có cọng. gừng thái mỏng cũng xắt một kiểu, hành lá để cả củ cắt khúc vân vân. Ớt dừng nạo bột thái nhỏ.

Nấu cháo lóng cho như, để sôi luôn trên bếp lửa.

Dọn ăn: Sắp cá trong đĩa nhỏ trên sắp củ cải ngọt, bún Tàu, cải bông-xôi, gừng, ớt, hành lá và mè rang rồi chạng 1 muỗng ăn canh dầu mè trắng và nửa muỗng mỡ vào.

Dọn cho mỗi người mỗi đĩa cá, 1 đĩa bún yểu (3)

(1) Ngoài Bắc kêu Cá quả.

(2) Củ cải trắng xắt mỏng ngâm muối cho ráo rồi xắt, sau vắt cho ráo đem phơi héo hẻo sẽ pha đường với tàu-yểu liệu cho ngọt mà đậm củ cải cho thơm.

(3) Tàu-yểu y mới ngon.

có để dầu mè. Chưng ngồi bàn sẽ mức cháo nóng (thật nóng giá) dọn cho mỗi người một chén. Người ăn sẽ trút đĩa cá vào chén cháo trộn đều và ném nước tàu yểu mà ăn.

Bánh da lợn đậu

5 lượng bột mì tinh, 3 lượng bột mần thích, nửa cân đậu xanh, nửa cân đường cát trắng, 1 trái dừa khô, vắt lấy nước cốt, 1 chút vanille. Cách làm: Đậu xanh ngâm đãi vỏ cho sạch đem xay với nửa tô nước lạnh, rây kỹ lưỡng, 1 su bột mần thích đem tán với nước cốt dừa để vô đậu.

Nhồi nửa cân đường với bột mần thích và bột mì tinh, trong 1 tô nước lạnh, và nửa chén nước cốt dừa, với 1 chút vanille, đoạn đem hấp thử coi như vừa thì thôi, còn như lỏng hay đặc thì thêm nước hay thêm bột, thoa mỡ trong hộp bánh petit beurre, rồi đổ bột vô hấp. đổ lớp bột trước và dày hơn lớp đậu, kể đó làm y, tới trên mặt lớp bột là được.

Mlle TRẦN-THỊ KINH-THÀNH
Ô-môn



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Không chịu gả cháu cho Khách.

Ông Trần-vân-Thanh ở làng Tân-hiệp (Giadinh) có một người con gái lớn tên Thị-Đến đã tới tuần cập-kê.

Ngày 7 Aout mới rồi ông Thanh có mời bà con bên ngoại có Đền tới, tỏ ý cho di cậu cô biết rằng ông muốn gả cô cho một tên Hoa-kiều, mà ông có lòng thương yêu nó lắm. Cô cậu cô Đền không bằng lòng, hỏi ông Thanh vậy chớ ông có thấy người giàu nào gả con cho Annam không? Ông Thanh không trả lời được, ông tức, ông nói hèn. Một người bên ngoại cô Đền nổi giận rút dao sả vào mặt ông Thanh một dao khá nặng.

Lập tức người nhà chở ông Thanh vào nhà-thương Giadinh và làng cũng đã bắt hung-thủ giam rồi.

Dân Mọi ở Định-quảng làm dữ.

Tuần rồi, không biết vì lẽ gì, dân Mọi ở vùng Định-quảng (Quinhon) lại nổi lên làm dữ, phá xóm đốt làng, hơn dân ở vùng ấy rất lấy làm lo sợ.

Khi hay tin báo, quan chủ tỉnh Quinhon liền sai viên quan một Pierné dắt 40 lính đến nơi đánh dẹp. Lúc quân lính tới, bọn Mọi đốt làng rồi dắt nhau vào rừng mất hết. Quan quân thấy Mọi đi rồi bèn kéo nhau vào làng chữa lửa, không ngờ lúc đi ngang cạnh rừng, Mọi lên bắn tên ra như mưa bão. Một phần tư lính đều bị tên và chính ông Pierné cũng bị trúng một mũi. Quan một Pierné liền hô lính lui về, bỏ một mớ súng ống vật dụng để chờ những người bị thương đi.

Buổi được quân lính đi rồi, bọn Mọi lại trở ra đốt 2 xóm nhà người có đạo ở gần đó và mới đây lại giết chết 3 người đàn ông và 1 người đàn bà Annam ở gần đồn Định-quảng nữa.

Về phần quân lính, có 7 người bị thương đã được chở về nhà-thương Quinhon điều trị.

Hiện nay quan tư đồn Quinhon là ông Destais đang lo tảo trừ đám giặc nhỏ này, chưa biết kết quả ra sao.

Xử xong vụ ông giáo Phan-chánh-Tâm.

Bộ sách « Trai Nam-Việt, Gái Lạc-Hồng » đã bị cấm cùng cõi Đông-dương, hầu hết các báo chí trong nước đã có đăng tin ấy. Tác-giả bộ sách ấy là ông T. H. Phan-chánh-Tâm bị bắt buộc, đòi hỏi, rờn-rả dầy dụa mười tháng trường.

Vừa rồi đây Chánh-phủ có hợp một ban hội-đồng tại Saigon để xử cách chức ông.

Con đồng, nhà nghèo, mà sao từ buổi bị trùm trong luật pháp luật đến ngày nay là ngày bị cách chức mà xem thái độ của ông giáo T. H. Phan-chánh-Tâm lúc nào cũng như lúc nào.

Bác kỹ lại bị nạn « bọ xít ».

Nam-kỹ ta bị nạn, sâu keo, phá hại lúa ma, làm thiệt hại cho nhà nông rất nhiều, giờ lại nghe ở Bắc-kỳ gặp nạn « bọ xít » phá hại cây trái vải, thiệt hại cho các chủ vườn cũng không phải ít.

Trái vải là một thứ trái cây qui ở Bắc-kỳ, tại tỉnh Hà-dông là chỗ trồng nó nhiều hơn hết. Mấy làng Cát-dông, Nga-mỹ, Kim-bái, Kim-chu, Hoach-no, Nga-hà, Trảng-cát, Ngọc-liên có đến 5.678 gốc vải, và những nam được mùa, huê lợi được tới mười muôn bạc.

Năm nay, không hiểu vì lẽ gì, những vườn vải ấy lại sanh ra một thứ bọ xít đeo gậy cả cành lá, đã hôi hám khó chịu, lại làm cho cây lá khô héo, không sanh hoa quả ra được.

Năm nay vải ở Hà-dông phải bị mất mùa.

Bữa 1er Aout quan Thống-sứ Bride, quan chánh phòng Canh-nông Braemer, quan Thiệu Hà-đông, quan Huyện Thanh-son và Thanh-tri đã đến các làng kể trên để đốc suất dân sự trừ nạn bọ xít rất là kịch-liệt.

Người ta leo lên các cây vải, rùn cho bọ xít rớt xuống rồi bắt chắt thành đồng để đào lỗ chôn hết. Bọ xít này có nước hôi, bắt nó phải vuốt da tay nên dân làm gấp tre mà gấp rất là khó nhọc.

Không biết quan dân hiệp lực trừ nạn bọ xít lần này rồi nó sẽ tuyệt luôn hay lại còn sanh sản ra nữa.

Sở Bưu-điện Saigon thêm giờ làm việc.

Từ nay trở đi, những ngày làm việc thường, mỗi ngày sở Bưu-điện chánh Saigon đều mở cửa làm việc luôn từ 7 giờ sáng cho đến 6 giờ chiều, ai đến mua, lãnh măng-đa, gửi thư từ đồ vật giờ nào cũng được cả. Tuy vậy, mỗi ngày từ 11 giờ rưỡi đến 2 giờ rưỡi, sở ấy có giảm bớt số bàn giấy (guichets) còn ít lại.

Mỗi tuần, nếu ngày thứ hai nào mà có một chiếc tàu đồ chạy qua Âu-châu, thì bữa chúa-nhật ấy sở Bưu-điện cũng sẽ mở cửa làm việc một buổi sớm mai, nghĩa là từ 8 đến 11 giờ.

Sở Bưu-điện thêm giờ làm việc như vậy chắc có nhiều người chịu làm. Được măng-đa hay muốn gửi măng-đa cho ai, bất kỳ giờ nào cũng đi lãnh hoặc đi mua được hết, thì tiện lợi cho dân Saigon biết là bao nhiêu.

Một vụ án mạng lớn ở Camau.

Hôm 1er Aout ở quận Camau có xảy ra một vụ án mạng lớn, nguyên nhân như vậy:

Xã Tài ở làng Tân-hưng-đông (Camau) đi thưa ba tên tá điền là Mãng, Sấm, Tư về tội bỏ ruộng mình, không chịu cấy cấy. Ba tên này lại nói tại chủ điền là Xã Tài không chịu giúp vốn thì mới lấy chi án mà làm mùa được?

Cai tuần Qua lãnh mạng đi đòi 3 tên trên đây đến nhà Xá Tài. Cải lộn với nhau một hồi, Qua nhẩy đánh một đũa, tên ấy rút dao đâm Qua chết. Tên Kỳ thấy vậy nhẩy vô, cũng bị một dao chết theo tên Qua.

Bây giờ Xá Tài chết điếng, không dám nói một tiếng gì, chỉ có tên Dương xốc lại bát bọn kia, nhưng cũng bị chúng đâm trọng bịnh, rồi tầu thoát mất hết.

Chôn 2 người chết, chờ Dương đến nhà thương, Hương-quân đã báo cho quan hay biết vụ án mạng này rồi.

● Kể thất nghiệp với chén thuốc độc.

Đêm mới rồi, vào lối chạn-vạn, anh Trần-vân-Lang 31 tuổi, nhà ở gần đường Lò heo Gia-dinh, mượn chén thuốc độc mà đủ sạch nợ trần.

Anh Trần-vân-Lang trước kia làm bồi cho một người Tây, cách đây ít tháng, chủ của anh về Tây nên anh phải ra người thất-nghiệp.

Từ ấy nay nay Lang hết sức kiếm việc làm để nuôi vợ con, nhưng không tìm đâu cho có, đợi hội này hội kia cứ giúp cũng chẳng thấy một hơi nào, rồi lại chịu không nổi với cái cảnh đói nghèo phải tính chết đi cho rảnh.

Người gặp cảnh khổ như Lang thật chỉ thấy có cái chết là con đường sanh lộ, giải thoát mà thôi, nhưng nợ trần chưa dứt. Lang có để gì chết được đâu.

Sau khi Lang uống thuốc độc rồi, rồi có người hay chữ Lang đến nhà thương Giadinh, tuy Lang không chết, nhưng bịnh tình vẫn trầm trọng lắm.

● Sơn-Vương làm đầu đảng ăn cướp.

Đêm thứ bảy 12 Aout, Sơn-Vương đến mượn xe hơi Chevrolet số C. E. 4 của tư Lung bảo lái đường Pellerin rước 2 người, lên Xuân-trường rước 2 người, về Thủ Đức ghé lại rước thêm 1 người nữa. Bây giờ Sơn-Vương mới bảo tư Lung cho xe chạy qua Phú-nhuận (Giadinh) ghé trước nhà M. Kiết, giúp việc trang sư, là người có tiền nhiều.

Đến Phú-nhuận, xe đậu lại. Sơn-Vương dắt 4 đồng đảng vào nhà M. Kiết chỉ để một người ở lại xe thôi. Vào đến nhà, bọn Sơn-Vương đều mang mặt nạ, chĩa súng ngay mặt tại gia, báo nạp 2.000\$. Tài-gia sợ chết, mở tủ nạp tiền đủ số.

« Ăn hàng » rồi, bọn cướp ra xe đi êm, nhưng về đến ngã tư Bà-chiều chúng lại đưa dao và súng ra dọa, báo sắp-phơ phải trao tay bánh cho chúng cầm. Bây giờ tư Lung nghĩ quyết bọn này là ăn cướp, mới kiếm thể nân-nĩ để khởi giao tay bánh cho chúng, và chờ cả bọn đem nạp cho có bớt luôn thể.

Xe qua khỏi Cầu-bông (Dakao) là chỗ có biên lính gác đông, tư Lung mới cho xe lùi lại vào trụ đèn và hô ăn-cướp. Biên và lính áp lại bắt được Sơn-Vương với một tên khác, còn bao nhiêu chạy mất, nhưng qua bữa sau cũng bị tóm cổ. Xét trong mình Sơn-Vương có súng, có mặt nạ và 1.100\$.

Vụ cướp này làm sao động nhơn tâm nhiều vì Sơn-Vương lại làm đầu đảng. Sơn-Vương là người trẻ tuổi, trước có làm lon-ton nhà báo, sau viết tiểu-thuyết in bán 5 xu 1 các mồi quyển và cũng có lập gánh mĩ bán nữa. Ai hay đọc tiểu-thuyết của Sơn-Vương, khi hay tin ông tiểu-thuyết-gia đi ăn cướp, chắc cũng cho là chuyện ly-kỳ.

● Một nhà chết ngoài biển.

Nhơn dịp lễ Assomption, ông Callx David giúp việc sở Thương-chánh Saigon cùng vợ và con ngồi xe hơi ra tắm biển Long-hải (Baria).

Trong lúc tắm, bình linh bà David và con bị bực chơn, chới với, ông David tuy không biết lội song nóng ruột quá nên phải nhào dúi ra cứu. Ông vừa phóng ra, rồi đầu một lượng sóng ào tới, lôi cuốn ông đi mất.

Thiên hạ tri hô lên, một giờ sau mới vớt được thầy ông, còn vợ và con ông thì nhờ các bạn lặn gần đó cứu khỏi.

● Lại chết về nạn xe hơi.

Chiều thứ hai 14 Aout ông Bathelier ngồi xe Citroen ở Thủ Đức về Saigon. Xe chạy một đời có xe Renault C. D. 270 bẹp kèn xin qua mặt. Trong lúc ấy, đầu kia lại có cái xe máy dầu R. F. 2 và xe Amilca C. 8.787 chạy lại. Bốn cái xe đụng nhau. Coi lại ông Desbordes ngồi xe Renault bị lũng bụng chết liền và 2 người đàn-bà là vợ ông với bà Guyader cũng bị vấp nơi tay và chơn nặng lắm.

Mấy người kia chỉ bị thương xoang.

● Bấu gánh Tân-Thỉnh bị cụt ngón tay.

Gánh Tân-Thỉnh đền tuồng «Phật» tại rạp Modern-Cinéma (Saigon) mà không được Phật độ.

Đêm ấy, trong lúc đốt pháo, ông bấu gánh đứng gần bị thuốc pháo nổ nhảm, bị nhiều vết thương, có một ngón tay trái bị nặng hơn hết phải cắt cụt.

Một người kép hát cũng bị thương nhẹ.

Có lẽ Phật không ưa pháo chăng?

● Hội-dồng Tạo và Thạch bị bãi chức.

Theo tin báo hằng ngày thì hai ông Hội-dồng Thành-phố Tạo và Thạch đã bị bãi chức, vì ngày 7 Juin Tòa án cai-tri đã xóa bỏ sự đặc cử của hai ông rồi. Hà-minh-Đua và Nguyễn-vân-Vàng, Hội-dồng dự khuyết, sẽ lên thế vị cho hai ông.

Bữa 11 Aout, quan Thống-đốc Namkỳ đã ký nghị-định bãi chức ông Tạo, Thạch và cũng có ký một đạo nghị-định khác để bữa 18 Aout này nhóm cử ông xã và 2 ông phó-xã thế cho 3 ông Casati, Pargoire và Bœuf đặc cử không hiệp lệ.

Kỳ tự trường gán tới

Các nhà buôn sách vở, giấy, mực và các học-sanh muốn mua đồ rẻ mà lại đủ thứ, xin mời lại nhà in chúng tôi, sẽ động vừa lòng, vì hàng của chúng tôi mua sỉ tại các nhà chế tạo đến Tây và ngoại quốc rất nhiều, nên được giá hạ mà đồ lại tốt. Ở xa xin viết thư hỏi mục lục.

Mời xuất bản bộ trường thiên tiểu-thuyết « Sóng tình » tác-giả Cẩm-Tâm trọn bộ 1p.60.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo số 212)

Song, ngày kia đó, là một cái tương-lai còn xa...

Về sự truy tìm đũa hung-phạm ám-sát Kiệt-Lư, tòa án cũng đã bỏ qua rồi, sau khi viên bác-vật ra khỏi đường-đường.

Lang-Ri đem Kiệt-Lư về nuôi, có làm tờ trình cho xã Xanh-Việt-Huê hay, hứa rằng bảo-đưỡng người thất-vận cho đến chừng nào người muốn ra đi tự-y.

Ông xã rất khen lòng từ-thiện.

Mỗi ba tháng, có quan thanh-tra sở Cứu-tế Công-dân ghé viếng coi sự săn-sóc và bịnh-tình của Kiệt-Lư thế nào.

Thật, nhà-nước đối với từ người dân như vậy là hết sức kỹ-cang, hết sức dùng-dẫn trong phận sự đối với kẻ nương dưới quyền bảo-hộ.

Kiệt-Lư đã mất phần trí, chết linh-hồn, đã là một cái kiếp sống thừa, đối với quốc-gia, xã-hội thì còn kể gì! Song, luận cho chí lý, nhà-nước há đành bỏ-bê hay sao?

Nhà-nước sở dĩ gọi mình-chánh công-bình là sắp-đặt cho thế nào mọi người được hưởng-nhờ ân-đức, chứ chẳng phải riêng cho một bọn giàu kim-tiền, mạnh thân-thể.

Có thể nói rằng nếu chánh-phủ không khuyết-diểm trong việc ngừa-phòng tai hai, không thua sút cái trí gian-xảo của kẻ bất-lương, thì tên Kiệt-Lư lương-thiện này không đến bị cái họa đáng thương-tâm, lũ sát-nhơn kia không được bình yên mà lạc-hưởng cái kết-quả của sự hành-dộng dã-man, độc-ác.

Cho nên sự trông-nom Kiệt-Lư đáng kính phục như là tại nhà-nước biết nhìn cái khuyết-diểm của mình...

Còn ông Lang-Ri, vì lòng nhơn, được cái phần-thưởng rất xứng đáng là sự kính yêu của mọi người trong làng và ở mấy vùng kế cận — cho hay rằng người không cần.

Ai cũng vui lòng kể chuyện ông Lang-Ri. Nhờ vậy mà người được nhiều sự tiện lợi.

Ta có thể nào làm hiềm với người rất tốt, rất nhơn-đức như vậy?

Vì thế mà trong sự mua bán, trong sự mượn thuê, người ta đều nhường phần hơn cho Lang-Ri.

Tuy vậy mà Lang-Ri chẳng hề khoe-khoan sự làm phải, lạm dụng cái phước của mình. Ông tự bảo rằng bần phận mỗi người là phải yêu nhau, đỡ-dần nhau; và, loài người đã có cái nghĩa như vậy thì phải ở tốt với nhau luôn; đều cấm mình thứ nhứt là chẳng nên vì muốn hơn cho mình mà để thiệt cho kẻ khác.

Ông thương Mò-Rit. Theo trí ông thì Mò-Rit không bao giờ thâu hồi trí nhớ lại được. Ông lại tưởng rằng Mò-Rit chỉ là một kẻ khờ-khạo, ngu dốt như những đứa đẹp trai mà ta thường thấy ở thôn quê. Cho nên ông thương, chớ, chẳng hề trọng học trò của cô Doan.

Cô này lại nghịch ý cha, cứ quyết hẳn rằng anh Đuọc là người thương tri bị nạn, và ngày kia người sẽ trở về cái địa-vị cũ.

Thành-thữ có khi hai cha con cãi lể cho đến Lang-Ri giận dữ.

Song, người cũng nghe lời con gái mà sấm ăn-mặc cho Mò-Rit tử-tế, không để thiếu trong sự cần dùng; đã vậy, mỗi tháng người còn cất riêng mười quan cho Mò-Rit. Cô Doan nói rằng tiền đó để dành cho Mò-Rit, ngày sau nhớ lại căn-cu của người, sẽ dùng mà về thăm gia-quyển.

Giả hiện thời có trao tiền cho Mò-Rit, cũng chẳng ích gì. Người chỉ trở qua lật lại coi chơi rồi bỏ rơi mất.

Trong ba năm gần gũi người vô danh, Lang-Ri thỉnh-thoảng có dịp lấy làm lạ mà nghe người nói nhiều tiếng thông thái. Dầu rằng người hay quên, song tánh trí của người hiểu lanh le một bài toán, am-hiểu một bài sử-ký, làm cho Lang-Ri phải nghĩ ngợi...

Nhưng thế nào chủ nông-phu chơn chất vẫn tin quyết rằng Mò-Rit cứ lơ-lãng hoài cho đến chết.

Vợ Lang-Ri thì chỉ khen Mò-Rit là một nhơn-công khuôn-mẫu, siêng-năng, tốt sức, không rượu chè.

Bữa kia, một buổi chiều trong tháng năm, có Doan ngồi trên ngạch cửa soạn cái xách đựng đồ may dặng kiếm chỉ thêu khăn.

Một tờ nhứt-trình của cô dùng gói đồ, mở ra

để cho gió bay tấp lại chơn Mô-Rit, đương ngồi trên cái kệ bên chái, gần đó.

Ấy là một số « Ba-ri nhật-báo » xuất bản đã mười lăm ngày rồi, « Ba-ri tuần-báo », vì bản đặc lắm nên mới đổi làm nhật-báo chừng hơn một năm nay.

Mặt trời gần chen lặn, song tia sáng còn rán chói lòa.

Mô-Rit lượm tờ nhật-trình. Người coi thoáng qua mấy cái tựa đăng kiểm tin lạ xem chơi giải muộn.

Có một bài, đề tựa lớn, làm cho người chủ-y. Mô-Rit xem như vậy :

Cán-nguyên của một cái tư-bổn to.

Thật, cho đến chừng nào, Ba-Ri cũng vẫn là một cái thành chưa nhũn sự bi-một khôn đó, nhiều cách dinh-nghiệp quai-quăm mà vẫn thanh-tự, hình như sự tấp-nập đông dầy là cái mản-bào-hộ thình-thình để cho người ăn-khuất.

Còn nơi nào để làm sự tân-ác, sự khiếp-nhuợc, sự bệi phần mà vẫn được bình-yên?

Kiếp người ở Ba-Ri tựa hồ cái bóng phưởng phơ mới lúc nào phát hiện, chói ngời, là n cho dư-luân xôn-xao.

Rồi thoát biến mất, thoát đi lối khác...

Song chẳng ai để ý, xem như đều ấy chẳng tân-kỹ hơn chút kếp ra trò trở được ngôn hay, có đạo ca-xang giọng véo-vắt; chẳng hơn một món đồ dùng mới chế, rồi ít lâu bị chán chế.

Người nào có ý to-mô hãy thử so-sánh cái số tội phạm mà người ta truy-lâm vô hiệu-quả với số tù bất-lương mà hình-vụ không biết nổi, thì lấy làm chướng thật.

Nhưng, ai là minh-chánh? Ai là gian-tà?

Nếu quả như lời thiên-ha cho rằng đấng Cao-xanh kia nghe rõ, biết rõ hết vạn sự ở thế gian, thì kẻ viết bài này rất lấy làm thêm cái địa-vị của Người!

A! Nếu ông Trời các cơ làm nhật-trình thì hay biết đến đâu mà nói!

Song, ta hãy dẹp tư-tưởng viển-vông mà ngó lại cái phận sự của một người nhỏ nhen trong hoàn-vô. Nếu linh-cơ mình biết được điều gì chưa ai rõ, hoặc điều gì bị ym-ẩn, cũng nên thật-thà thuật lại cho bà con nghe, nếu chẳng phải là vô-ích.

Cách ba năm nay, một viên bác-vật thông-thái, đáng kể vào bậc nhơn tài hy-hữu của xã-hội, sau khi đã trải qua lắm lúc lao-khổ, được kế-nghiệp một cái gia tài to lắm.

Ấy là người ưu-thế.

Mà, hề ưu-thế thì thọ khổ!

Người có nghĩ ra một ý, một điều ước-tưởng viển-vông, có thể mong mà không thể được. Chẳng dè người trở nên giàu, lấy làm mừng mà thấy mình đến hồi có phương hiên cho nhơn-quần một điều rất quý-hoá, rất hữu-ích cho đến người tư bảo rằng nếu không thật-hành cái điều mình đã vọng-ước, là hèn lắm vậy.

Ma độn vậy, phải tự dày lấy mình đến phương xa...

Bấy giờ đã có sáng lên, người bên nhứt định.

Song người có một đứa con gái, cô gái đáng yêu quí, mà người tang-tấu lắm.

Đem con theo thì nguy-hiêm, mà xa con thì đau lòng, vì cô gái phải ở một mình, không nơi nương tựa, không kẻ trông nom, thân trẻ đi là khổ nạn lắm.

Bác vật không có vợ; người còn một người chị bà-con có cậu, sánh đôi với một tay kỹ-nghệ ở Ba-Ri. Người định kỹ-thúc bau-vật vô-jiá của người cho người bà-con này. Ấy vậy, khi cháu-xếp gia-tài, sắp đặt gia-đạo xong rồi, bác-vật đến gửi con cho chị, còn gia-tài cho anh rể, chỉ lấy lại cái biên-lai nhận lãnh số tiền mà thôi.

Linh-hồn trong sạch, lòng dạ thật-thà.

Tài-số đã giao cho anh rể rồi, người lại đưa luôn giấy tờ đứng bộ cái đất ở làng Kiệt-Lư, thuộc vùng Rơ-lang.

Vẫn, cái đất đó, lối xưa, đẹp-dẽ, có chừa đều một-nhiệm lớn-lao: một kho báu vật.

Song cái mỗi bằng vàng kia có thể nào chuyển được tấc lông trong sạch của người lành?

Bác-vật tin cậy bà-con, ra đi, không có điều chi lo khác hơn là tận-lực tận-tâm cho được cái kết-quả mỹ-mãng.

Từ đó đến nay (tôi đã nói: ba năm) không ai được tin tức chi của người.

Cái giọt nước kia mới lúc nào lóng-lánh ở Ba-Ri, bấy giờ đã biến mất, đã bay theo vùng mây xa-zui nào, không còn để dấu gì!

Hiện thời, có một đám ngôi sao mới nổi lên.

Chúng tôi xin hủy danh, chỉ nói rằng đó là giu-quyển ông M...

Ông M. này chẳng ai khác hơn là tay kỹ-nghệ kia, cách nay chừng ba năm, gần bị khánh-lận một cách khôn nạn.

Chẳng hiểu tại phép màu-nhiệm nào đâu, ngày nay ông M. đó thấy vàng nhẩy vô đầy túi sắt mình.

Đã vậy lại còn đẽu khoai-lạc nữa nữa. Tinh-nhon của ông ta, ăn một loàn đồ thượng hảo cao thợ may đại-danh ở Ba-Ri làm ra, đeo đồ nữ trang vừa mắc giá vừa... chói ngời; hàng ngày ai cũng thấy « tiền ngả » ngời ở-tó đi từ xóm Xanh-Vet-Manh đến đường Mặt-bớt, ngang qua cái đồng nhỏ...

Ấy là hình-trang « phi-phàm » của cô Lê-Đa, là tay sành-sỏi... Thế mà cô phải tuôn lời kinh trọng ông M. thì nội Ba-Ri này còn ai hơn ông, phải không?

Trong gia-quyển ấy, còn một người, song là một người chẳng ai thấy bao giờ.

Ấy là chữ X trong bài toán vậy.

Ừ, trong gia-quyển M... ai có ngày giờ đâu mà tưởng đến người đó?

Một đứa cháu nghèo có đáng gì?!

Đừng! Đừng nói thế không nên, nhứt là ông M..., nếu ông chịu khó nhớ lại cái tư-bổn to của ông đang lạc-hướng!

Phần tôi, nếu tôi nhờ cháu tôi mà khỏi chế một cách nhục nhã, nếu tôi nhờ cháu tôi mà được hào-phú hơn người, tôi chẳng hề đay đọa nó như ông M...; tôi lại nương phần lạc-thú cho nó nhiều hơn tôi lắm, nhìn rằng cái chữ quyển tiền-bạc của nó chứ chẳng phải của tôi.

Song là ý riêng của tôi; thế nào ông M. cũng nghĩ cách khác. Ai muốn biết vì sao bác-vật bạc tín, ông M. hào phú, có ngày giờ cũng nên thám dò mà chơi!

Đ. L.

(Còn nữa)



HÒN MÁU BÒ RƠI

(Tiếp theo số 212)

Rồi nghĩ đến thân phận Kim-Phụng, thầy lại tự hỏi: « Kim-Phụng nghe nói đã ngoài hai mươi tuổi. Người như vậy, tuổi chừng ấy, sao không ai cưới cả? Hay cái duyên phận ấy trời đã dành cho mình? »

Hỏi rồi thầy tự trả lời lấy.— Ở đời này, tuổi như cô đã bị tiếng « lỡ thời ». Cái việc vợ chồng của người mình khổ nạn thiệt! Con người có đẹp đến đâu, khôn khéo dường nào, nếu không có cái gia tài, làm của « trang diêm » bắt người ta ngó mà phải thêm thường, thì mong gì được lương-duyên giải cứu? Trôi thương, hề giàu thì lựa nhà giàu, hề sang thì lựa tài cao hơn mình, ấy là cái chủ nghĩa trong việc chọn lựa đôi bạn của người đời đó. Người ta không cưới người ta, người ta lại cưới tiền nong lừa lừa vậy. Thật: Có tiền là nợ là duyên, không tiền trắng nõn như tiền không màng.

Cái sắc đẹp, cái hạnh-kiểm là cái họ để thừa lại sau. Mấy thầy tốt nghiệp ở trường trung-đẳng, mấy ông ở trường cao-đẳng, không đủ cho cái vợ dầy, thì có đầu lọt qua đến cái lưới thừa. Lại không lý một người đẹp như Kim-Phụng đến đổi đem thân luôn luy dưới cái thế lực đồng tiền, hoặc làm tôi đòi cho phường thô-lỗ ngu-muội?

Phỏng sử có đôi lứa như vậy, ta không than tiếc sao? Ai chẳng biết: Rõng vàng tắm nước ao tù, người khôn ở với kẻ ngu bạc mình, nên chỉ Kim-Phụng mới ở đến tuổi này. Ấy cũng bởi cao khó với, thấp khôn trông, mà khách tài tình mới phải muộn duyên bạc phận vậy.

Cánh-Du càng tìm cho hiểu cái nông nỗi bạc phận của Kim-Phụng, khiến cho thầy càng phải bận lòng suy nghĩ.

Cánh-Du lại nghĩ thầm:

« Không đâu, Kim-Phụng không phải là bạc phận. Chẳng qua nơi nào có vung vẩy. Cách sắp đặt của ông Tạo-hóa coi vậy chớ phân minh lắm. Giũ tí, nếu Kim-Phụng có chồng, rồi thì còn ai xứng cho mình lấy làm vợ? »

Tác-giã : PHAN HUẤN-CHƯƠNG

Cánh-Du những mãng nghi đến Kim-Phụng mà quên lững việc nhà. Thầy quên cha mẹ thầy sắp làm sui với ông phán Lâm ở Cần-thơ. Chừng thầy nhớ lại thầy có ý sợ. Thầy thăm tình chừng lễ Paục-sinh lời thầy về, thầy sẽ bàn với cha mẹ về việc nhơn duyên của thầy.

Thầy vừa đi vừa lập tâm sẽ nói với cha mẹ như vậy: « Việc vợ chồng hệ trọng một đời con người lận. Vậy nên trước khi nên vợ nên chồng, phải có cảm thương nhau trước. Việc gì chớ việc này xin cha mẹ cho tự do lựa chọn cho vừa ý con.—... — Con dám cuộc với cha mẹ rằng chỉ có cô Kim-Phụng là xứng đáng với con mà thôi.—... — Con ông phán tuy là con nhà giàu, nhưng chưa dễ sánh với tài hạnh của Kim-Phụng.—... — Nó sang nhưng nó thiếu cái đẹp. Vả con có tình yêu Kim-Phụng rồi. Cha mẹ vui lòng theo ý muốn của con một lần này thôi; còn từ này về sau, việc gì con cũng nguyện vâng lời cha mẹ hết thầy.»

Nói đến đó, thì bên tai thầy nghe có tiếng: « Tao đố mày! » Mấy tiếng ấy, làm cho thầy thất sắc. Thầy nín lặng.

Ông Hoàng-cánh-Dung là một bậc nghiêm-phụ. Ông thương con, cưng con, thì vẫn thương, vẫn cưng, song đối với Cánh-Du, khi thầy trái ý ông, thì mạng linh ông oai nghiêm cũng như tướng lĩnh của nhà binh. Ông hay rầy con bằng ba tiếng: « Tao đố mày! » Ba tiếng ấy, ông nói chậm rãi, phân minh và có oai. Ba tiếng ấy tức là cái hình dung của cha ở bên mình Cánh-Du luôn; và mỗi lần thầy có phạm một lời khuyên dạy của cha lúc ở nhà, thì thầy nghe như có cha thầy ở trước mặt vậy. Thầy sợ hãi lắm.

Về đến nhà, tắm rửa xong, Cánh-Du lên giường nằm, thầy mơ màng tưởng nhớ Kim-Phụng mãi. Cái sức chứa ở trong thần-trí của thầy như cái sức chứa trong trái ba-lông: càng bơm hơi vô càng phồng lên mãi. Nếu không tháo cho hơi ra bớt có lẽ nguy. Mà mở ra đường nào? Thầy phải thô-lỗ cái chơn-tinh với ai bây giờ? Không lẽ thầy kêu

thằng Biện là đứa tớ của thầy dạy mà nói cho nó nghe.

Vậy mà có, có rồi! Thầy nhớ lại tập văn-thi của Kim-Phụng cho thầy mượn. Tập thi ấy phần nhiều bài là của ông Trần-thiện-Tâm, nhưng cũng có của Kim-Phụng, không phải là ít. Thầy lấy ra, kêu đèn lên tỏ rõ, thầy ngâm nga cho khuây khỏa.

Thế thường, mình yêu ai, yêu cả đến cái vật nhỏ mọn tầm thường của « ai » đó, huống chi là văn-thơ! Văn-thơ là tánh tình; văn-thơ của người mình yêu há chẳng phải tánh-tình của người mình yêu đã ghi-chép bộc-lộ ra đó sao? Nào những: mây bay gió cuốn, nước lộn qua cầu; nào những sương đọng cánh mai, trăng lồng bóng liễu; đều là những cảnh không những gợi nên hồn thơ của Kim-Phụng, lại còn làm cho rung động cái u-tình của Cảnh-Du.

*Đứng ngó sang đông rồi truy-lạc,
Tuyết sương càng rạng nét tinh thần.*

— Chà, hay!
Cảnh-Du xoa tóc, tấm-lắt khen.

*Thương thay lạc mẹ con gà,
Chít chiu ngày tháng ai mà tróng nom.*
(VINH GÀ LẠC MẸ)

Cảnh-Du thở ra.

« ĐỀ ANH TRONG GƯƠNG »

*Thiên nhiên cốt cách có hơn đời,
Son phấn đâu mà vẫn tốt tươi.
Xem kỹ tựa trong gương lộng bóng;
Thoáng nhìn ngỡ vẻ ngọc đang cười.
Bọn như dầu bám không ở vóc,
Khách tục mơ mà dễ bèn hơi.
Tròn tria xuân xanh từ thuở ấy,
Trăm năm thế chẳng với hai người.*

Đọc bài thơ này Cảnh-Du lấy làm thích. Thầy đọc, đọc rồi lại đọc. Thầy hết đọc lại suy nghĩ. Một chập sau, thầy ngồi gọn dậy, tay chắp sau lưng, miệng lầm-bầm, nghe rì-rà phù-trầm. Thầy đi ngay

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

lại bàn viết. Thầy kéo ghế ngồi. Thầy lấy giấy, viết mực. Thầy viết viết bôi bôi. Thầy cầm mảnh giấy lên tay. Thầy đọc. Thầy cười, Thầy xếp mảnh giấy và phong vào bao thơ. Thầy lại viết trên bao thơ mấy chữ này: « kính đưng có Hai ». Thế ra cái thơ ấy thầy định gửi cho Kim-Phụng.

Thật vậy, Cảnh-Du lập tâm trao cái thơ đó cho Kim-Phụng. Chiều bữa sau thầy lại nhà ông Tâm. Bữa nay có ông ở nhà, không có dịp cho thầy trao thơ. Bữa khác cũng có khi có dịp, song, nực cười! thầy làm gì lo le cái thơ mãi mà cái thơ vẫn còn nằm yên trong túi áo thầy. Mấy lần thầy đem trao cho Kim-Phụng, đủ mấy lần rùn mình mọt ốc. Cảnh-Du, thét rồi, tự hỏi: « Cái thơ này có can danh phạm nghĩa gì không? — Không, thứ họa thơ, thơ họa là đồ chơi của kẻ có học mà! Họa thơ thì cứ đưa, dầu có mặt ông Tâm lại hại gì sao? Thôi, phải! Tự-trung có cái ý gì đây!

« Cha chả, mình đưa ra, có nhận và làm thành là may. Có hỏi: « Thơ gì đây thầy Hai? » (Cảnh-Du le lưỡi, xá thình không mấy cái và nói nhỏ): — Tôi lấy cô, nói nhỏ nhỏ vậy. Bác kia! Nếu rui ông Tâm nghe được rồi ra sao?! »

Đi lại rồi cái thơ vẫn còn nằm trong túi Cảnh-Du. Kế lễ Phục-sanh đến. Cảnh-Du phải về thăm cha mẹ. Thăm rồi thầy trở xuống Bến-tre liền.

(Còn tiếp)

**Thằng nhỏ ba tuổi,
mạnh mẽ lạ thường.**

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đồ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trúng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHÍ-LINH-TÁN cho nó uống đến nay tuyết góc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHÍ-LINH-TÁN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chứ không dám xáo ngôn thủ lợi; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các garage xe điện từ Binhthảy tới Thủđầumũi, ở xa muốn mua xin đi nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới Saigon và nơi Nguyễn-văn-Đức 11, rue Caisse Hanoi

**NU'OC ĐỤC
BỤI TRONG**

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo số 212)

Ai biết cái diễm-sử của Lưu-Thần, Nguyễn-Triệu, Cương-từ-Thức ?

Lưu-Thần, Nguyễn-Triệu, Từ-Thức là ba người có cái hân-hạnh được làm bạn với tiên-nữ ở động Đào-nguyên trên Thiên-thai và các Giao-Quang núi Nam-nhạc. Chẳng may lòng họ còn tham-luyến hồng-trần, đắm say mùi tục-lụy, cho nên sau khi trải qua một hồi phong-lưu nhân-dật, thần-thái thư-khinh, họ nở dứt tình, dứt cảnh, nằng nằng quyết một xuống cõi trần-hiêu, để rước lấy cái « bất như ý » nó đang đợi chờ họ. Lúc họ đã biết ghé sợ cái thế-giới ô-trọc và biết khuyh-mộ cái cảnh-thổ cao-siêu thần-diệu ở Bồng-lai thì sự đã rồi, có tiếc thế nào cũng không làm sao tìm lại được nữa! Cũng thời một cái « tiếc », nhưng cái « tiếc » của Kỳ-Xuyên nào có phải như cái « tiếc » của ba bác lãnh tiên tim tục kia đâu. Kỳ-Xuyên nào có tự mình buông thả cái hạnh-phúc mong manh đương nắm trong tay để về lấy cái khổ-lụy to-tác ở ngay bên cạnh mình kia đâu?

Ngọc-Dung không phải là tiên-nữ, nhưng có thể là một người vợ hiền; cảnh-trí ở làng Kiêu-tân không phải là cảnh-trí ở Nhược-thủy, nhưng có thể là một chỗ « tiểu sơn lâm mà có đại-kỳ quan »; những ngày vui vẻ của Kỳ-Xuyên không bằng những ngày hào-hung thanh-nhã nơi miền Bội-hải Thần-châu, nhưng có thể cung cho chàng một mơ sanh-thú mà ở đời. Toát-yếu ra thì những cái Kỳ-Xuyên qui trọng đều là những cái không phi-phạm thoát-tục cả. Đã là thế, mà chàng cố cầm-thủ, nhưng cầm-thủ không lâu được, thì có đáng cho chàng xót xa than thở không? có đáng cho chàng nhắc nhở nhớ tiếc không?

Mới hay trong loài người, có kẻ đã vin được cội hạnh-phúc, song tự họ không biết hưởng mà đem vứt nó đi, về sau hối-hận mà tiếc, thì cái tiếc ấy là cái tiếc của bọn xuân-muội, vì chính họ gây ra cái « tiếc » cho họ; chẳng những không có gì là thiệt-thòi cho họ mà ta cũng không phải ân-hận giùm họ nữa!

Lại có kẻ—phần đông là những người trong chi-phái hiểu rõ cái chữ - nghĩa « tùy duyên an phận » — biết lấy những cái thú - vị làm-thường làm hạnh-phúc, họ hết sức hộ-vệ bảo-tồn nó, không để nó bị cái ngoại-lực nào cảm dỗ cả, song về sau hoặc vì cảnh-ngộ đàn-áp mà họ phải buông nó ra, hoặc bởi tự nó vô-tình mà rời họ ra, thì dầu có phải họ là người trong môn-phái « kiên-nhẫn » (stoiciens) đi nữa, họ cũng ứa nước mắt mà tiếc nó! Cái tiếc sau này là cái tiếc của người biết tiếc, và chính mình họ không bao giờ tự tạo ra cái tiếc cho họ mà cũng không tránh được cái tiếc, thì ta nên thương xót họ, vì họ đã chịu nhiều nỗi thiệt-thòi lắm rồi! Phải, ta nên thương xót họ, cũng như ta đã thương hại và phân-nân cho cái thân-phận của những người tàn-tật kia vậy!

Bóng chiều đã ngã, trống điểm thu-không.

Bao nhiêu cảnh-vật hoặc thiên-tạo hoặc nhân-tạo ở làng Kiêu-tân đều dần dần xóa mất trong cái tối đen rùn-rục của nét mực « Dạ-thần ».

Dưới ánh sáng nhấp-nháy của vô-số ngôi sao nhỏ li-ti, các nóc nhà từ-mờ xanh lẫn-lược hiện ra với một đốm đèn đỏ leo-lét, không đủ sức chống-chọi với cái đại-đồng hắc-ám ở bốn phía.

Kỳ-Xuyên cúi lưng nhìn con bé Hồng-Liên đương nằm trong nôi hoa hoa hai bàn tay bé-bồng. Chàng gắng-gượng mỉm cười, nhưng trong lòng vẫn thỗ-thức đầy. Chàng lầm-bầm:

— Má con đi rồi! Đi mà không trở lại!

Rồi chàng ngã phịch lên một cái ghế, hai tay ôm đầu, đôi giọt huyết-lệ lã-chã rơi xuống tí-tách



PHU NU TAN VAN

ti-tách : chàng khóc nước-nở như một đứa trẻ lên sáu !

Đến bây giờ, Kỳ-Xuyến không còn một chút dư lực nào nữa để đương-cự với sự nản chí và sự mệt nhọc. Xa Ngọc-Dung, chàng không thể làm-lung sốt-sắng được. Làm lung mà chi ? Có lẽ để kiểm tiền nuôi con bé Hồng-Liên mà mỗi buổi chiều, lúc chàng đi làm về, nó giương đôi mắt ngạc-nhiên ra nhìn cha nó, trong lúc nó nằm trên tay cô Lệ-Châu là bạn thiết của Ngọc-Dung, vì cô ấy đã có lòng tốt (!) đến nuôi giúp con chàng từ ngày Ngọc-Dung đi ở vạ.

Lệ-Châu năm nay lên hai-mươi tuổi. Vóc cô hơi thấp và mập mạp ; nét mặt cô, nu cười cô đẹp đẻ và « có duyên », nhưng thường lưu-lộ ra cái phong-thái không đoan-chính.

Lệ-Châu vẫn ân-hân không lấy được Kỳ-Xuyến làm chồng tuy vậy, mãi đến hôm nay, dầu biết Kỳ-Xuyến đã có vợ mà vợ chàng lại là bạn thân của cô, cô cũng cứ ngấm-ngấm yêu chàng, cái yêu vô-hy-vọng ! Lệ-Châu yêu Kỳ-Xuyến, chẳng phải bởi chàng đẹp trai hay là giàu-có gì. Cái sở-do cô yêu Kỳ-Xuyến là cô thấy chàng làm-lung giới-giãn, không hề sợ mệt, gia-dĩ chàng còn là một người thuần phác chính-trực, rất khác hẳn với bọn ngu-phu ở điền-lý.

Nhưng Lệ-Châu không phải là hạng gái trong sạch. Quả tim cô là một bầu huyết sôi-nổi, một khối-tình nồng-nàn của thứ người chỉ thích xu-hướng về đảng vật-chất khoái-lạc, như là sự nhục-dục. Đã nhiều lần người ta bắt gặp cô giờ thối trong dàu trên bệc với lũ trai gặt có danh là phường « mèo mả gà đồng ». Nhân đó mà cô ỡ chông, hoặc nói cho tương hơn, nhân đó mà cô khó kiếm chồng « tử-tế ». Ở thôn-quê, những nhà khá-giã chọn dâu lựa vợ chỉ cốt ở sự trịnh-bạch. Chiếu theo cái luân-lý Á-đông, phạm làm người con gái mà đến hồng mắt nết trinh-thục, thì phải những nhà đạo-đức nghiêm-khắc liệt vào hạng vô-hạnh ; đã là gái vô-hạnh thì dầu có mi-miêu chải-chuốt như pho tượng ngà, lanh-lẹ tài khéo như bộ động-cơ, người đùng-dẫn ai cũng cho là « đồ bỏ đi », không thèm dòm ngó đến, vì sợ mang tiếng *bê hoa cuối mùa, vớt hương dưới đất !*

Lệ-Châu tự biết mình là gái vô-hạnh, tự biết mình như-nhuốc giữa chị em bạn « băng-tuyết », cho nên, đối với đám trai-trẻ « tử-tế » trong làng, cô chẳng dám yêu ai mà cũng chẳng hề mong-tưởng được ai yêu. Có yêu ai chẳng nữa thì chẳng qua là yêu cái anh-chàng Kỳ-Xuyến vừa phải vợ phu-bạc kia. Cô yêu Kỳ-Xuyến mà cô không dám chắc Kỳ-Xuyến yêu cô, nhưng cô tin rằng : trong lúc Kỳ-Xuyến ngộ cái cảnh-huống vợ bội-tin, nhà đơn-chiết, con ấu-thơ, nếu có cơ-cực-lực giúp đỡ Kỳ-Xuyến mãi, nhiên-hậu sẽ có ngày chàng cảm cái bụng chi-thành phu-sự của cô, niệm cái ân-nội-trợ trọng-dại của cô, mà yêu cô. Vì vậy, nên cô không quản công-lênh khó nhọc, suốt ngày có thay Ngọc-Dung mà thủ xếp mọi khoản trong nhà Kỳ-Xuyến một cách mẫn-cân, nào là việc chắt-chiu nuôi-nấng con bé Hồng-Liên, nào là việc bếp-núc khâu-vá, nhất-thiết cái gì cô cũng làm kỹ-lưỡng chu-đáo.

(Còn tiếp)

Cho khởi tiến mắt tật mang

Chúng tôi sẽ trả tiền lại cho người nào, sau khi dùng hai phương thuốc này mà không lành.

1) Thuốc trị và phòng ho lao (tuberculose pulmonaire) ; ho ra huyết ra đờm ; ho kinh niên, chữa cả bệnh bronchite và poitrinaire rất hiệu nghiệm. Thuốc dùng hút hơi khói vào phổi và có đặc tính : 1) nhuận phế chỉ khái ; 2) sát trùng lao (baccilles de Koch) 3) chỉ huyết hóa đờm. Mỗi hộp 10 2\$50, hộp nhỏ 1\$50.

Chúng tôi sẽ đăng mấy bức thơ cảm tạ của M. Phan-đức-Thành ở Linh-cảm (Hà-tĩnh) M. Trần-Khương phủ Diên-châu (Nghệ-an) và nhiều bức khác.

2) Thuốc trừ tuyệt bạch-thốn-trùng sản sơ-mit (ténia) ; tinh thuốc ôn hòa và dễ dùng, trừ mạnh dẫu trứng ra máu. Xem thơ cảm tạ đăng báo Tiếng-Dân. Mỗi hộp giá 0\$50, hai hộp mới đủ lành.

Handal, thơ mua để cho :
M. NGUYỄN-TRUNG-THÂM
Quảng-xá Đồng-hới

Bán hết toàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

43, Rue Catinat, 44

SAIGON

NAM-KY THU' - QUAN XUAT-BAN

- 1. L'Ecolier Annamite cours élémentaire et moyen par Phạm-Tá 0\$45
- 2. Le Petit Ecolier, cours enfantin et élémentaire par Phạm-Tá et Lê-văn-Lê 0.35
- 3. Le Français par soi-même - Nguyễn-hoài-Đĩnh 0.80
- 4. La Langue Française expliquée en Annamite par Ng.-hoài-Đĩnh, Ng.-Điền, Ng.-bá-Phở 0.80
- 5. 200 Bài tính-đồ - par Đo-xuân-Nghinh 0.25
- 6. Ngũ-ngôn Tập-Đọc - par Trần-tuân-Khai 0.30
- 7. Học Quốc-Ngữ, A, B, C, par Bùi-miền-Quân 0.05
- 8. Khai-tâm Luân-lý - par Lê-văn-Hồe 0.12
- 9. Vj-Xuyến thi-văn tập - Trần-kế-Xương 0.30
- 10. Đại-Việt Địa-Dư - Lương-văn-Can 0.30
- 11. Hiếu-Kính - Lương-văn-Can 0.25
- 12. Âu-Học Tùng-Đàm - Lương-văn-Can 0.30
- 13. Thương-Học Phương-Châm - Lương-văn-Can 0.25
- 14. Việt-Văn Dân-giải - Á-Nam biên-Tập 0.25
- 15. Luận-ngữ Loại-ngữ Ôn-Như Lương-văn-Can 1, 2, 3 1.20
- 16. Mạnh-Tử - Trần-tuân-Khai dịch (đang in lại)
- 17. Kim-Cổ Cách-Ngôn - Lương-văn-Can (đang in lại) 0.40
- 18. Nhật-Kỷ sự-vợ - Có bài tựa của Phạm-Quy-nh. 0.60
- 19. Đại-Minh Ký-Hiệp - Việt-Nhân dịch 0.90
- 20. Đức-Thánh-Giống - Lịch-sử Tiểu-thuyết 0.25
- 21. Nhị-Độ-Mai (tiểu-thuyết) - par Kim-Giang 0.60
- 22. Gương-Bác-Ái - Đức-Viên soạn 0.20
- 23. Bài hát nhà quê - Trần-tuân-Khai soạn 0.10
- 24. Tuyết-Hồng Lệ-Sử, Từ-trâm-Á soạn. Mai-Nhục dịch 0.46
- 25. Sách chơi xuân, Qui Dậu 0.35
- 26. Những áng văn hay 0.50
- 27. Thơ Đồng hồ 0.50

VĂN-ĐÀN BÀN-GIÁM

Là tập đầu của kho sách Văn-Học Tùng-Thư, lại có hình-ảnh Vua Tự-Đức và nhiều hình-ảnh các bậc Văn-hào như cụ Nguyễn-Trãi, Phương-Đĩnh, Đặng-xuân-Bảng, Yên-Đồ, Dương-Khuê, Dương-Lâm, Chu-mệnh-Trinh, Vũ-phạm-Hàn, có hai bức ảnh đặc-biệt, Việt-Nam tấp-nhi Sĩ-Thần, Thế-giới thập-bát Văn-Hào. Nguyễn bộ Văn-Đàn Báo-Giám có ba tập, giấy trên 700 trang, có ngót 2.000 bài văn thơ kiệt-tác, từ đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, thực là pho sách rất quý-báu, xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ ba quyển : 2\$15

Các thư sách kể trên đây, ở trong Namkỳ thì có rữ bán lẻ và bán sỉ tại báo quán *Phụ-nữ Tân-văn*, Còn ở Bắc xin do nơi nhà xuất bản.

Nam-kỳ Thư-Quán
N° 17, Boulevard Francis Garnier
HANÓI

NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG

DAY VĂN-HỌC VÀ NỮ-CÔNG

N° 81-83, Rue Huỳnh-quang-Tiên - Saigon
(ngăn gare Arras)

Trường lãnh dạy Nữ-học-sanh từ lớp đồng-hu (Cours Enfantin) cho tới lớp đệ tứ niên (4^e année). Trường chọn róng các Cô có cấp-bằng Brevet Supérieur và Diplôme để dạy các em cho mau thành đạt.

Trường nhờ có bà PHAN-VĂN-GIA dạy Français, và nhiều Cô chuyên môn dạy giúp mỗi Cô một khoa riêng. Ngày thứ năm có dạy Nữ-Công từ lớp tư tới lớp nhứt.

TIỀN HỌC MỖI THÁNG

LỚP HỌC	Ở NGOÀI	Ở TRONG
Lớp đệ nhứt niên tới đệ tứ niên	7\$00	17\$00
Lớp nhứt	5.00	15.00
id nhì	4.00	14.00
id ba	3.00	13.00
id tư	2.00	12.00
id năm	1.50	11.00
id chót	1.00	10.00
Lớp Nữ-Công	6.00	15.00

Trường cũng có lãnh dạy thêu máy Tây, máy Tàu, thêu Bắc, dạy đương lưới khảm dạy thêu chỉ laine, ep bông nhung, dạy lót áo dài, dạy may choan tằng nhung, may đồ đầm, đồ Tây, dạy đủ thứ banh mùt, dạy nấu đồ cỗ theo cách Tây, Tàu và Ta. Học Nữ-Công đủ ba tháng, trường có cho bằng-cấp Trường có dạy đánh máy viết (Dactylographie), viết chữ tắc (Sténographie), dạy bút toán (Comptabilité), và dạy tiếng Anh (Anglais) cho qui Cô đi giúp việc các nhà buôn. Ở ngoài học Nữ-Công mỗi một khoa 6\$00 một tháng, trường cũng có dạy học bằng cách gửi bài tới nhà (Cours Correspondance) rất tiện cho chị em học thêm Français và Toán.

Thơ từ gửi cho Cô Thanh-Tâm Institutrice N° 81, Rue Huỳnh-quang-Tiên, Saigon.

THÊU MÁY !

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN